DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 14

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

MỖI SỐ : 0$02

	HANOI					
	Đến lấy báo ở bản-quán hoặc tại các hàng có linh bán báo	Người đem đến nhà	Gởi ở Giây thép	Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Ai-lao	Nam-kỳ, Đại-Pháp và các thuộc-địa Pháp	Ngoại-quốc
Một năm. .	6$00	6$80	6$30	6$30	6$60	9$00
Các làng và Các công-sở	»	8 . 00	8 . 60	8 . 00	9 : 00	»
Sáu tháng. .	3 . 00	3 . 50	3 . 20	3 . 20	3 . 30	4 . 50
Ba tháng . .	1 . 50	1 . 75	1 . 60	1 . 60	1 . 65	2 . 25
Một tháng. .	0 . 50	0 . 60	0 . 55	0 . 55	0 . 60	0 . 75

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61-73, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-VĂN-LUÂN

Adresse télégraphique :
TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE n° 780

ANNONCES
Décomptées à raison de 3 lignes au centimètre de hauteur, sur 0m065 de large.
4e page { *Une seule insertion. . . .* 0$30 le c/m
Par contrat annuel
Par centimètre et par insertion. . . . . . . 0$18 le c/m
Réclame dans la 1re page. . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
On traite à forfait pour les contrats importants.

Cũng gọi bàn góp về Ngữ-học

Nước Nam sở dĩ gọi *Nước Nam* là bởi có *tiếng Nam*. Bắc, Trung, Nam tam kỳ sở dĩ hợp thành nước Nam là bởi tiếng nói của ba xứ *thống-nhất*, một người ở Lao-kay, một người ở Thừa-thiên và một người ở Bạc-liêu có thể trò chuyện thơ từ với nhau mà có thể cùng hiểu lẫn nhau, không cần phải thông ngôn, không đến nỗi sót ý. Một điều rất đáng mừng!

Tiếng nói hợp nhất ấy tựu trung cũng có một số ít tiếng dùng bất tương hợp. Như đàng Trong quen gọi cái *bông*. thì đàng Ngoài lại gọi cái *hoa*. người Nam nói một *cắc*, thì người Bắc nói một *hào*.

Cái giọng nói cũng không giống như nhau. Người ở miền trên nếu nghe người miền dưới nói mà kêu là *trọ trẹ*, thì người ở miền dưới nếu nghe người miền trên nói cũng có khi cười là *cọc cạch*.

Nói riêng một Bắc-kỳ, cứ kể tỉnh nọ sang tỉnh kia như Bắc-ninh với Thái-bình, hay làng này với làng khác như Đông-ngạc với Hành-thiện, cái giọng nói nghe cũng lơ lớ sai biệt đi ít nhiều. — Trong sự sai biệt có một điều rõ-rệt đã nhiều người từng chú ý đến, mà tự khi ta biết dùng mẫu-tự *La-tanh* làm chữ viết của Nam-ngữ, thì ta mới có tên gọi là sự sai biệt chữ *N* với *l*. Tuy nói sai biệt mà thực là hỗn độn. Vì *N* lẫn với *l* thì *l* lại nhầm với *n*. Quả *na* thành quả *la* thì quả *lê* hóa quả *nê*, *lo* sợ thành *no* sợ thì *no* cơm lại hóa *lo* cơm. Chữ *r* ta bảo uốn lưỡi không quen, chớ chữ *l* thế mà nhiều nơi uốn đầu lưỡi thực cũng khó lòng! Nên người ta thành có những câu chơi đùa như câu:

Nàm nắm no nhiều.

Ở chỗ đất *lày* hay *nỗi nóm nắm nắm*,

Thực là những chân vật trong Ngữ học! *Làm lắm* chắc *lo* nhiều. Đất *này lồi lõm lắm lắm*, đất này mới nhiều khe nhiều núi.

L với *N* nhầm lẫn đã đành. Nhưng lắm nơi, nhất vùng Nam-định, Thái-bình, vần *tr* mà đọc ra *t*, vần *s* đọc ra *th* mới lạ hơn nữa. Cái *trứng* đọc ra cái *tứng*, cái *thừng* đọc ra cái *sừng*, buổi *sáng* nói là buổi *tháng*, con *trâu* nói là, là con *tâu*... Nhắc đến con tâu ta lại nhớ đến câu:

Con tâu tăng *buộc bờ* te tụi, *ăn no* tòn *bụng, như cái* tồng teo, *muỗi cắn như* tâu tát.

Nghe câu đó, ai chẳng kêu là *ngọng*; ai chẳng biết chữa lại cho là:

Con trâu trắng *buộc bờ* tre trụi, *ăn no* tròn *bụng như cái* trống treo, *muỗi cắn như* trâu trát.

Ấy nhưng vì có nói ngọng thế, ta mới biết vần *ch* với vần *tr* là có khác nhau vậy. Khi dạy âm tà cho học-trò, các ông giáo trường nên chú ý đến, tiếng nào người Nam-định, Thái-bình họ đọc sai là *t* thì ta nên viết *tr* (1) chắc có phần đúng. Thực là:

Nam định tâu vi ngưu.

南定奏為牛

Nghệ an phòng vi mã.

乂安防為馬

Câu ấy người ta nói là của vua Tự-đức đặt ra và có ý nghĩa rằng: ở Nam định. *Tâu* làm *Ngưu*, nghĩa chữ ngưu là con trâu mà đọc ra tâu; ở Nghệ an thì *phòng* làm *mã*, nghĩa chữ *mã* là *ngựa*, nghĩa chữ *phòng* là ngừa (ngữ phòng) ngựa mà đọc là ngừa (ngăn ngừa)

Ngoài những câu đặc-biệt nhiều người biết ấy, lại còn có hẳn một bài, không rõ ai làm, mà ta ghi lại đây, tức cũng là một cái lý thú trong ngữ-học.

Bài ấy là:

Thằng bé bú thữa no ne nười.
Ông não tôn te nấm náp nưng.
Thịt chó, nòng tâu lo *bữa* tháng.
Củ nang, *bắp* núa đỡ nòng tưa.

Cái bài đặt công phu và thần tình! Trong có bốn câu mà gom nhặt biết bao nhiêu là tiếng sai lầm cả *l* với *n*, *tr* với *ch*, *s* với *th* đọc nghe khác lạ hẳn đi.

Xin chính đính lại cho xuôi là:

Thằng bé bú sữa lo le lưỡi.
Ông lão chôn tre lấm láp lưng.
Thịt chó, lòng trâu, lo *bữa* sáng
Củ lang, *bắp* lúa, *đỡ* lòng trưa.

Những tiếng dùng sai biệt từng nơi, và cái giọng nói sai biệt của đàng Trong, đàng Ngoài, nguyên do bởi tự đâu? Có nhiều người cho là tự cái *nước ăn*, hình như xác nhận ăn nước giếng nói một giọng, ăn nước sông nói một giọng, ăn nước khác sông, khác giếng, thì khác cả cái giọng nói. Ước-thuyết như thế ta không lấy gì làm chắc. Vì ta thiết-tưởng nước ăn tuy cần đến cả cuộc sinh-hoạt, nhưng không có ảnh-hưởng riêng gì đến sự uốn đầu lưỡi và luyện mấy cái dây phát thanh. Có một điều ai cũng chịu, là tiếng nói, giọng nói — kể cả tiếng ngoại-quốc — phần nhiều do như cái cảnh-ngộ bao bọc nó cảm hóa. Nghĩa là mình ở quen một nơi nào lâu năm, bao nhiêu người xung quanh mình, tự trong nhà ra cho đến ngoài, cùng nói một tiếng, một giọng, chính mình tai đã quen nghe luôn, mồm lại quen nói luôn, là tự khắc sự tập quán và cái bản-năng bắt chước nó làm cho mình nói năng giống được như người ta. Nhất là bắt đầu ngay tự lúc còn thơ trẻ, thì sự nói năng cảm-hóa lại thật hoàn-bị, thường có khi chẳng khác chính thổ-nhân mấy. Trong sự bắt chước này, có một điều người ta thường nhận, là người Bắc-kỳ bắt các giọng có phần dễ hơn và hệt hơn người Trung-Nam-kỳ. Không rõ bởi tại tiếng nói người Bắc nhẹ nhàng hơn mà người Bắc dễ uốn đầu lưỡi hơn chăng? — Thực đối với tiếng Nam ta chưa biết nơi nào sẽ đứng chủ-trương cho tất cả các nơi sau này cứ theo đó làm kiểu mẫu? Đợi đến lúc ấy, tỉnh này, tỉnh nọ, xứ Bắc, xứ Nam, giao thông với nhau mỗi ngày một nhiều hơn, văn-chương Nam Việt mỗi ngày một phát đạt hơn, phần các ông giáo lưu tâm, phần các báo-quán chú ý, thì những điều sai biệt nhỏ nhặt ta vừa kể trên thuộc về từng địa-phương một tất cứ sửa đổi dần dần, hòa hợp cùng nhau mà chính đính lại cho có mực thước. *Tiếng Nam* bây giờ đã thông nhất. Tiếng Nam bây giờ sẽ hợp nhất.

N. Ô. N.

(1) Ít lâu nay các báo quán ở ngoài Bắc thường theo trong Nam mà viết ông *trăng*, ông *trời*, *trở nên*, *tro bụi* v. v. Nhưng vần *tr* ấy vốn trước là *gi* cả, mà bây giờ tuy viết *tr* song nói vẫn là *gi*. Ta không biết theo như thế có hợp với giọng ngoài Bắc không. Nhưng ta tưởng như nói trăng, trời nghe còn xuôi, chớ như nói trồng trọt hình như ngượng tai lắm.

ÂU CHÂU ĐIỆN TÍN

HAVAS

Paris, ngày 2 Avril 1922

Tại Thứ-dân nghị-viện

Quan Poincaré đã bá cáo một cách rất khẳng-khái tại Thứ-dân nghị viện rằng tờ hòa-ước Versailles rất là thiêng-liêng cho nước Pháp, tại hội-đồng Gênes nước Đức không được bàn đến bản hòa ước ấy, mà cũng không được bàn đến số tiền của Đức nợ. Ngài lại nói: Trước khi nước Nga công-nhận các trái khoản của chánh-phủ Nga cũ, thì không có thể lập giao-ước gì với nước ấy được.

Việc nước Hy-lạp

Nghị-viện nước Hy-lạp đã đầu phiếu tỏ lòng tin cậy tòa Nội-các Gounaris-Khi nào biết rõ Thổ-nhĩ-kỳ trả lời Đồng-minh thế nào, thì Hy-lạp mới trả lời.

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux, ngày 3 Avril 1922

Cuộc du-lịch của M Millerand

Sáng hôm nay, hồi 6 giờ, quan Giám-quốc Millerand đã đi Casablanca.

Việc nước Đức

Đêm hôm 31 Mars có kẻ gian phi lẻn vào bộ lĩnh-sự nước Pháp ở Breslau. Khi quan lĩnh sự biết, thì chúng trốn mất.

Trong khi làm lễ kỷ-niệm ngày sinh nhật Bismark, có xảy ra việc xung-đột nhau. Có bọn định cướp lấy lá cờ đám rước về việc kỷ-niệm. Lính tuần phải can-thiệp vào mới xong

Việc nước Hung-gia-lị

Tại các giáo đường ở Budapest có đặt một ngày lễ cho vua Charles. Chánh-phủ đã hạ lệnh cho các quan văn võ treo cờ tang tại các công sở. Các nhà hát tuồng, các nhà vui chơi sẽ đóng cửa ngày hôm chủ nhật này và ngày hôm làm lễ Đàn nhạc cũng cấm M. Horty cùng các viên-chức trong tòa Nội-các có thay lời chánh phủ và quốc-dân Hung-gia-lỵ điện đến chia buồn với hoàng-hậu Zita một cách rất là đau đớn, khi ở nước Áo được tin vua Charles tạ-thế, nhân dân có biểu tình bạo-động. Ở Funchal ngày 1er Avril có tin gửi về nói rằng vua Charles lúc lâm chung thì tinh thần vẫn tỉnh táo yên tĩnh. Lúc nào cũng tỏ lòng thương xót quí mến những người ở chung quanh mình. Lúc hấp hối ngài có nói. Trời hỡi, trời muốn tôi đem cái tính-mệnh tôi, cái tính-mệnh của vợ con tôi để giao trả trời, tôi xin cầu nguyện cho được như ý. Tôi xin dâng trời cái tính-mệnh tôi để chuộc tội cho quốc dân của tôi! Khi ngài tắt nghỉ thì hoàng-hậu Zita có mặt ở đó. Tử-thi khâm liệm xong, buổi chiều đặt trong một nhà mồ. Ngày thứ hai làm lễ cất đám tại nhà thờ Conception. Trung-tá có điện báo tang cho đức Giáo-hoàng và vua Tây ban-nha.

Bản-quán chủ-nhiệm đi Marseille

III

Thăm bến Singapore

Tàu ghé bến từ 8 giờ hôm 16 Mars mà mãi đến 9 giờ rưỡi khách mới được lên bộ. Quan Tây coi bến xuống tàu mà khám giấy thông-hành của những người đi tới đó thì xuống, còn những hành-khách đi luôn mà lại có giấy thông hành thì quan đã tuyên-bá ai muốn xuống bến chơi, cứ tự-tiện; nhưng [illegible] [illegible] sát người Mã-lai đứng chắn ngang không cho ai đi qua hết. Ai viện lời quan Tây đã bảo rồi, chúng cũng không để cho đi. Sau có người vào trong phòng khách tàu mà kêu với quan, quan ra tận nơi mà bảo cho hành-khách đi, thì bọn cảnh-sát này chẳng những không tuân mà lại còn quay cổ cãi lại, hình như cự quan không biết lệ. Ai nấy đành phải khoanh tay đứng chờ trong nửa giờ đồng hồ. Đến khi quan khám xong giấy của mấy người khách đáp Singapore rồi, quan đi lên bộ, bấy giờ lính cảnh-sát mới để cho các người khác lên theo mà không hỏi giấy má của ai cả

Khi lên đến phố, chúng tôi theo lời dặn của một người Trung-hoa trong tàu mà hỏi thăm tới tiệm Thượng-hải khách-sạn để ăn bữa cơm Tàu cho đổi bữa. Tiệm này thì sạch sẽ hơn các tiệm Khách mà chúng ta hằng biết xưa nay: nhưng khi trả tiền thì đau quá. Cả thảy năm người lớn với một cậu con quan Tuần Cao-bằng, ăn hết hai đĩa cơm với vài ba món, mà mất tới 13 p. 55!

Cơm nước xong, chúng tôi mướn hai chiếc xe hơi mà đi dạo quanh các phố. Ở đây giá xe hơi thật là rẻ, giờ đầu có ba đồng, giờ sau thì hai đồng thôi. Còn xe kéo thì kiểu dáng đã xấu, lại đắt tiền nhiều. Xe kéo thường làm rộng, hai người ngồi vừa, mà đi một giờ phải trả tới một đồng chúng mới chịu.

Xe hơi xe kéo phần nhiều là người Trung-hoa Triều-châu đánh đi rong cho mướn cả. Nói tiếng ta chúng không hiểu, tiếng Pháp, tiếng Quảng-đông chúng cũng không hiểu. Phải pha một vài tiếng Anh với một vài tiếng Quan-hoại, họa chăng chúng hiểu bập-bõm.

Chúng đưa chúng tôi đi một vài phố, rồi chúng theo dọc bến đi trở xuống đến chỗ *Pazir Panjang* là một nơi có nhiều nhà nghỉ mát, hóng gió biển. Phần nhiều những nhà mát đó là của người Trung-hoa giàu có, chứ người Anh có lác-đác mà thôi.

Mấy cái nhà mát đó cất ở trên đồi cao, cây cối tươi tốt, ngoài thì biển rộng, thật là những nơi tĩnh-mịch mà đẹp mắt. Đồ-sơn, Tam-đảo của ta không có những cảnh thú đó. Và lại gần ngay chỗ đô-thị, ban ngày thì ở phố bận việc buôn bán làm ăn, đến chiều thì đi xe điện, hoặc xe hơi về đó nghỉ mát.

Ở đây thì số xe hơi rất nhiều. Coi số xe, tới ngoài 8.000. Mà đường phố thì xe đi liên tiếp nhau rầm rập. Lệ xe và khách bộ-hành đi ngoài đường ở đây tránh nhau bên tay trái. Mình quen đi tay phải, mà đến đây ngồi trên xe cứ ghê luôn, hình như sợ chúng tránh nhau lầm vậy.

Xem qua chỗ Panjang rồi xe đi vòng lên núi qua một cánh vườn trồng cao-su vào nơi công viên của thành-phố, rồi lại về đi dạo trong các phố lần nữa. Đi thật lần mà không khắp.

Thành-phố Singapore thật là có một địa-thế lạ. Ở giữa thì đồi núi cao chừng mười thước Tây mà thôi, xung quanh thì đất bằng ngang nhau cả. Thương-dân thì làm nhà ở cả từng dưới, còn các công-sở thì đóng cả trên đồi.

Dân-cư toàn là người Trung-hoa ở khắp cả trong giữa thành-phố và ở ngoài chân thành. Các công-[illegible]

Việc buôn lớn ở đây là buôn mây, lại và cùi-dừa. Đó là mấy nghề chính khiến người Trung-hoa đến đây ở đông, còn những nghề khác là những nghề của người Trung-hoa lại ăn với người Trung-hoa có của, bán những đồ thiết-dụng cho người Trung-hoa.

Còn dân bản-thổ thì thưa ít lắm. Có mấy người làm ăn những nghề đê tiện, ở thì chui giúc các nơi xa hẻm, lụp sụp những túp nhà lá dơ bẩn.

Khi đi dạo qua các phố thì chúng tôi thấy đương cất rạp tại hai bên đường nhiều lắm. để sắp sửa đón Hoàng-thái-tử Prince de Galles nước Anh, định ngày 28 Mars thì đi tuần du qua tới chỗ thuộc-địa này.

Cứ lời người ta đàm luận thì các rạp cất lên nhiều quá mà lại định cho mướn chỗ ngồi đặt giá tới 5 *dollars* (hoa-viên) một vị là có ý để nhân Thái-tử đi qua mà làm một mối thân lợi cho công quĩ.

Có người nói rằng giá thử Anh-quốc chính-phủ cứ để cho các nhân-đẳng trong thành-phố tùy ý mà bày cách nghênh tiếp, hoặc phải nào bài-trí bái-vọng cách nào thì lại cấp tiền cho, thì có lẽ là một cách khôn khéo hơn trong cái cơ-hội này.

Bốn giờ chiều thì tôi đi ra tàu. Mải đi coi các phố quá, chỉ một thí nữa lỡ mất tàu. Khi tôi về đến bến thì thang đã cất rồi. May tàu mới ra xa cần chừng độ vài tấc tây, còn có thể nhảy vào một cái cửa sổ mà vào trong tàu được.

Tôi đi la-cà không lo lỡ tàu như thế cũng là bởi tôi đã biết vì dầu có lỡ chăng nữa cũng có một cách theo kịp được tàu mà lại được nhân cơ-hội ấy đi thăm qua một đoạn dài cái dơi đất *Malacca*. Số là tàu này từ Singapore mà đi rồi lại còn đậu bến *Pinang* nữa. Mà từ *Singapore* đến *Pinang* vốn là đường liền có xe-lửa. Đi xe lửa mất có mười giờ đồng-hồ tới nơi, mà tàu thì đi mất những hơn 30 giờ mới tới.

Tàu từ bến Singapore đi chiều hôm qua 4 giờ, đến sáng chủ-nhật 18 Mars mới tới *Pinang*. Vì thử tôi lỡ tàu thì sáng hôm nay 6 giờ có chuyến xe lửa đi, chiều nay độ 4, 5 giờ thì tới *Pinang*, còn được ở chơi một đêm với nửa ngày chủ-nhật nữa, chờ tàu xếp than rồi mới chạy.

Tôi không dám quyết chí để lỡ tàu mà đi theo lối ấy là bởi thấy nhiều người ở *Singapore* đi *Pinang* họ cũng xuống tàu mà đi, chứ không đi xe lửa. Ý chừng là bởi đi xe lửa trong mười tiếng đồng hồ có lẽ nhọc mệt hơn đi tàu trong ba mươi giờ. Và đường lối xưa nay mình chưa từng đi bao giờ, mà tiếng nói mình lại không thông hiểu, cho nên biết vậy mà chỉ để dành làm phương bất-đắc-dĩ mà thôi, chứ không quyết chí.

Thư này chắc rồi cũng tới Hà-nội với phong thư tôi bỏ hôm ở Singapore, vì chiều hôm nay có chiếc tàu *Cordillières* ở Colombo tới *Pinang*, mai thì từ *Pinang* đi *Singapore* rồi đi *Saigon*, *Haiphong*. Phong thư tôi bỏ hôm ở *Singapore* tất cũng phải đi tàu ấy mà sang ta. Còn phong thư này thì bỏ hộp ở *Pinang*, tất gửi chẳng đi xe lửa từ *Pinang* đến *Singapore*, mà đi cùng một chuyến tàu ấy về ta vậy.

Ngày 18, bảy giờ 15 tàu tới trước Pinang, chạy từ Singapore cả thảy [illegible]

MỚI XUẤT BẢN

BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ

(*Lịch sử tiểu-thuyết nước Pháp*)

Soạn-giả: ALEXANDRE DUMAS

Dịch giả: NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Mỗi tập 0$10 — Toàn bộ 24 tập, đóng bằng ba quyển [illegible] Giá bán 3$00

Tiền cước gởi là 0$35

[illegible]

Thanh-minh

Ngày mồng chín tháng ba ta tức là ngày 5 Avril này, theo âm-lịch thì đã đến tiết Thanh-minh. Xét ra trong nước ta, một năm biết bao nhiêu lễ-tiết, mà đều theo người Tàu, mỗi lễ-tiết lại có một ý-nghĩa riêng, không giống nhau cả. Vậy nên cũng có lắm sự thiệp về hoang-đường nhảm-nhí, kể ra thì cũng nên bỏ bớt đi, chỉ có tiết nguyên-đán với tiết thanh-minh là không nên bớt, tiết nguyên-đán là một tiết lớn, thông thường trong nước từ chỗ thôn quê đến nơi thành-thị, từ người phú quí đến kẻ bần cùng đều theo lễ ấy, mượn chút ngày du-dật, để nghỉ ngơi vui vẻ lấy ít thì-giờ, trong các báo chương cũng đã có nhiều nhà bàn rồi, vậy ký-giả không dám bàn đến, đây chỉ xin nói riêng về tiết thanh-minh.

Cứ như tục-lệ Tàu, thì tiết thanh-minh chưa chắc đã được chánh-đáng cả. Thế nhưng tục nước ta thì thực là riêng có tinh-thần cao thượng, ý-vị thâm trầm.

Thanh minh là gì? Thanh-minh là khi trời đã quang quẻ. Rét mướt khô nẻ, cây rụng lá vàng, là cảnh đông; hồng tía đua tươi, yến oanh réo rắt, cảnh xuân vì với cảnh đông thì đã có bề ấm áp tươi vui, thế nhưng hiềm vì nỗi khi trời ẩm thấp, trời đất ủ-ê, những cơn gió bấc mưa phùn thực đã làm não người ta buồn rầu chán-ngán, một xuân [illegible] mấy ngày tạnh quang (Nhất xuân [illegible] kỷ tình minh), Câu thơ ấy đủ biết cái cảnh tượng xuân là thế nào vậy. Đến tháng 2, tháng 3, thì-tiết [illegible] hạ, mây quang trời tạnh, gió mát giăng trong, không còn cái cảnh-tượng u-ám ê-chề như đầu xuân nữa, thế nên mới gọi là thanh-minh, nghĩa là theo thì-tiết khí-hậu mà đặt tên vậy. Cứ theo lịch toán hằng năm, tính suy khí hậu sớm muộn mà đặt nên tiết thanh-minh không có nhất-định, cứ vào khoảng tháng hai không thì tháng ba. Thế nhưng tinh-triền nguyệt-độ là thuộc về thiên-văn, ta cũng không được biết mà cũng không dám nói. Nên sau đây xin bàn về nhân sự mà các thiên-thời.

Tiết thanh minh thường gần với hàn-thực, nhưng ngày ấy trong nước ta mỗi xứ một khác, hoặc làm lễ theo hàn-thực, hoặc theo thanh-minh, và chăng hàn-thực là ngày mồng 3 tháng 3 trùng với ngày đản-sinh chúa Liễu-hạnh (hội phủ Giày), nên những nhà ham sự cầu cúng thường theo tiết hàn-thực làm lễ nghi cúng vái, mà trong nước ta người ham sự cầu cúng thực là phần nhiều. Thế nhưng kể ý-nghĩa mà theo, thì thanh-minh còn mật-thiết bằng mấy hàn-thực.

Lễ thanh-minh ở Tàu là tảo-mộ, mà ở ta cũng là tảo-mộ, duy khác là người Tàu nhân tiết ấy bày ra hội đạp-thanh-thảo (dẫm cỏ xanh) thì tấm lòng nhớ thương tiên-tổ nhất ngày ấy mà bày tỏ ra số ít; mà cái tình ước hoa hẹn nguyệt [illegible] ngày ấy để mà gắn bó thì là phần nhiều. Mục-đích sự thanh-minh ở Tàu chẳng qua có cái hư-danh là tảo mộ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

tử nam-thanh nhận cảnh xuân mà tỏ tình, con mắt trông ngang, cảnh đồng cỏ biếc cũng nhau đùa cười hỏa cợt, chớ có gì là thương-xót tiếc-phần. Sự giả-dối ấy xem như mấy câu Kim-Vân-Kiều đã rõ :

. . . . . .

Thanh-minh trong tiết tháng ba
Lễ là tảo mộ gọi là đạp-thanh.
Gần xa nô nức yến-anh
Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.
Dập dìu tài-tử giai-nhân,
Ngựa xe như nước áo quần như nêm.

. . . . . .

Ôi, nói rằng « chơi-xuân », rằng « gần xa nô nức yến anh » thì Tảo-mộ chẳng qua là một thói chiếu lệ, chớ có ý gì là chân-tình chi-tình đối với tiên-phần hồ mộ đâu. Đến như lễ thanh minh ở ta thì không thế : Nào con nào cháu, khăn áo chỉnh-tề, kẻ cuốc người rành, kẻ đào người đắp, xong rồi cơi trầu bát nước, ngồi nến nén nhang, cùng nhau khấn vái ân-cần, không có chút gì là bỡn cợt. Dẫu nhiều khi tiết trời biến đổi, trận gió rung cây, bước đường trơn mỡ. Thế nhưng tấm lòng nhớ đến tiên-bộ, không lấy nỗi mưa dơn gió hèp mà chuyển dời, tang-tảng sáng ra, đã có kẻ ở ngoài đồng làm lễ, hình như nghĩ rằng : linh hồn trong sạch của các cụ đã về chứng quả ngọn khói hương trầm của con cháu, mà về hiển hiện cho xem !

Người đông quanh mộ ai cũng có về thì nhớ đến công đức, phần thì đợi chực linh-quang của các cụ ngày xưa ; chớ chưa từng ai là kẻ đưa mắt nhìn quanh, kẻ cười nửa miệng, đáng khen thay, đáng khinh thay, tấm lòng hiếu thảo chưa chan trong não bắt thế nào thì phải biện ra ngoài mặt như thế, chớ không có chút gì là giả dối, không có lúc nào là dùa dẫy chơi bời. Câu thơ « không thơ không rượu nỗng thanh-minh (Vô thi vô tửu quá thanh-minh) cũng chưa từng thấy một kẻ có học hành nào rõ đọc đến, vì rằng Thanh-minh là một lễ thận-chung truy-viễn ; chớ không coi làm một tiệc mi-cảnh tương thân. Xem thế thì đủ chứng rằng lễ Thanh-minh cần ta rất có ý nghĩa vậy.

Nhưng cho rộng ra thì người ta có tiền cũng như dòng nước có nguồn, cỗi cây có rễ, nhờ đến công xưa, tổ tinh thần-vẫy-vùng, thực là một trục rất trung-hậu đáng khen. Lại thường khi xui khiến cho lòng con trẻ ngày thơ nhàn dịp lấy mà biết được tinh-hoa quả nhờ kẻ trồng cây, rồi sau mới có bụng ăn cây nào rào cây ấy. Rồi sẽ biết dự tấm lòng báo bản-phận thảy, sửa sang co-nghiệp trước, để cho người sau lại được thừa hưởng phúc trạch của tổ tông, tức là theo nơi chí-nguyện của tiền nhân mà làm hết nghĩa vụ của tiền nhân vậy. Đó đó nhớ đến, tổng nước nhớ nguồn chim cũ nhớ rừng cá quen nhớ nước, tổ tôn đã bao tồn biết bao tinh thần mà để cơ nghiệp sẵn sàng cho con cháu, con cháu há lại chẳng nên tỏ lòng báo-hiếu với tổ tôn sao ? Vậy nên bất cứ tôn-giáo nào bất cứ dân-tộc nào, thường năm vẫn có lễ đi viếng-mộ, cảm tình chân-thực ấy nên ai đã là người đứng trong trời đất, tất phải có lấm lòng nhớ đến tổ-tôn, đã có lòng muốn sửa sang công-nghiệp, của mình một đời, tất nhiên có cảm tình đối với công nghiệp tổ tôn mấy nghìn trăm năm về trước vậy. Ôi ! cuối vàng thấm thắm, mây trắng mit mù trời đất mông mênh, tấm tình lại làng, người xưa đã quá chỉ còn để lại một đồng đất không, ngọn cỏ xanh xanh, gió đưa hay hẩy, còn tưởng chừng như tinh thần tiên tổ đương lờ mờ đi lại ở chỗ đồng không mông quạnh mà chứng quả cho tấm lòng thành. Lễ Thanh-minh là lễ gì, ngày thanh minh là ngày nào, rằng mong quốc dân ta ai ai cũng có cảm tình đối với tổ tiên, nhà nhà đều có theo nơi lễ-tế thanh-minh mà tế-tảo, thế thì may cho phong-hóa Việt-Nam ta biết là chừng nào.

Còn như những kẻ mồ xa chẳng khóc, khóc đồng mồi, mồ mả lỗ tiền chẳng thăm viếng chỉ đi lễ hội ở đâu đâu, cái ngu ấy còn chi bằng nữa ?

Bật minh.

Giới-thiệu sách mới

Sách « HỘ-LUẬT GIẢI-NGHĨA »
Của ông Lê-văn-Hiền tham-tá tỉnh Hà-đông
In tại nhà in Ngô-tử Hạ

Ông Lê-văn-Hiền tham-tá ở Hà-đông, mới xuất-bản quyển « Hộ-luật giải-nghĩa ».

Sách ấy là gồm cả những bài giải-nghĩa về quyền thứ nhất về hộ luật Hộ mi chánh-phủ mới tuyên bố để thi hành ở miền tại mấy phủ huyện Hà-đông. Bài đăng bài ấy toàn là bài đăng đã giảng giải tại trường Tòa-sự ở bản tỉnh.

Soạn giả cũng trích các khoản luật và giải-nghĩa kỹ-càng : nhiều nơi lại lấy ý kiến riêng mà phê-bình-vì lẽ sao có điều mà nhà lập-pháp phải nói đến câu thận, và có điều không cần nói đến, để cho nhà tư-pháp được quyền tự-do thi-hiện. Tuy những bài này ông soạn là để giảng cho những viên thư-ký ở các làng lên tập giảm sát tường một năm, mà ông đã chịu khó nghiên cứu công phu : như ông giảng cả mọi phương-pháp về « định-nghĩa » và « biện-luận », như là « cách biện-luận trích-lại » (argument à contrario sensu), cách về « biện luận tương-tự » (argument d'analogie) cách « biện luận cùng cần thể » (argument à fortiori). Cũng có khi phải giải đến những khoản luật không có nghĩa a fi định, thì soạn-giả lại viện-dẫn lý thuyết của các nhà luật-học có danh để làm chứng-cách như là ý kiến của Planiol tiên-sinh là một nhà giáo sư trở danh trường Cao-đẳng Pa-ri.

Tưởng như thế thì sách ông soạn đây không những khoẻ luật không có nghĩa a fi định, thì soạn-giả lại viện-dẫn lý thuyết của các nhà luật-học có danh để làm chứng-cách như là ý kiến của Planiol tiên-sinh là một nhà giáo sư trở danh trường Cao-đẳng Pa-ri.

Tưởng như thế thì sách ông soạn đây không những có ích cho các thư-ký đương cho mấy viên thư-ký mà cũng có phần ích lợi cho các sơ phủ huyện, cũng các tòa Sơ-cấp và cho những người nào chỉ ý vọ Luật học cũng.

Xuy rằng có một vài chỗ lắt-vặt chưa được hoàn-toàn lắm, hoặc là vì soạn-giả lúc giảng-giáo-cụ ở các cho sinh-viên được hiểu rõ rồi thì thôi, chớ không lưu-tâm đến sự bổ-túc lắm, và cũng tại là những chỗ quốc ngữ về Luật học cũng các khoa-học khác ở nước ta chưa nhất-định ; nên lúc đương cũng cũng khá khó-ký. Song lấy toàn thể mà xét thì quyển hộ luật giải-nghĩa của ông Lê văn-Hiền thực là công-phu và có giá trị. Nếu cuộc thí nghiệm hộ Luật sau này có kết quả hoàn toàn, mà Chính-phủ đem thi-hành cả toàn bạt Bắc-kỳ, thì quyển Hộ luật giải nghĩa này sẽ giúp được một việc lớn cho các nhận dụng đinh và các bạn trong làm vậy.

NGUYỄN-VĂN-NGỌC

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để các ngài được biết báo biết rằng : tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy xin lấp-qui ông nào mua thì gửi tiền cho bổ không có tiền gửi theo giấy mua thì báo quản không trả lời. Mua báo thì tính từ rằm hoặc mồng một chứ không tính từ giữa

VĂN UYỂN

Cô hình nhân

Bè ngoài có đẹp đẹp hơn tiên
Vì rồng trong nhà hóa rẻ lắm
Mồ bảy mồ ba khoe tốt mã,
Buồn văn-minh tới đứng cho yên.

Ảnh say

Dở dại mà như chẳng dở khôn
Rượu ngon thuồng sắc chết lu hồn
Trời say say tít trò đời mắc
Xấm hạnh mới ba khoe một tiếng đồn.

Vịnh cái áo quan

Bốn dát hai ngăn bác tài quan.
Nỡ mặt ai trong cõi thế gian.
Tới nẻo bắp nay không mặt bác
Dù sơn dù mộc cũng xin oan.

Lên Thiên-thai hỉ đề

Lên đến Thiên-thai lại chạnh lòng
Bạn tiên xin hãy đợi cho xong.
Từ đưa Lưu Nguyễn ra về khỏi.
Có đón ai vào đây nữa không ?

Cảnh đông

Mây xanh nước trắng có cây vàng
Trợ tạo ra công cũ điểm trang
Ngậm cảnh thiên nhiên thơ nỗi bệnh
Vịnh đề quân bằng bẻ giáo sang.

Ngày xuân

Chửa xuân có lẽ cũng mê thơ
Cỏ hẩm ngày xuân chậm chậm chờ
Chẳng sẵn hồn thơ thơ hóa thẩn
Gió reo mưa mưa vẫn thờ ơ.

Hỏi ông ngòi tàu bay

Ông bay lên tít tít mù khơi
Ngắm xuống trần gian hẳn nực cười ?
Khoan tự thuật xuống lời gửi bẻ :
Sao bằng ngang dọc lắng trời chơi.

Cảnh-viêm, Bình-giã-Hà.

VIỆC HANOI

Báo ra trễ — Một cái máy cắn nhà in bản quyền hỏng, phải chữa độ một ngày mới xong, nên kỳ báo ngày hôm nay ra trễ mất mấy giờ, xin các bạn độc báo lượng xét.

Quan phó Toàn-quyền vô Saigon. — Tối hôm nay hồi 8 giờ 10, quan phó Toàn quyền Robin sẽ lên chuyến xe lửa riêng đi Nghệ-an để sáng mai đi xe ô-tô vô Huế và Saigon.

Quan Nguyễn-soái Blondlat ra Bắc. — Bản quán được tin rằng quan Nguyễn-soái Đông-dương Blo dlat đã đi dưỡng Không-trung ở Saigon ra Bắc ngày hôm nay.

Hội Hưng-vương. — Ở thành-phố đã thấy nhiều nhà tấp nập sắm sửa đi hội Hùng-vương ngày mồng 9 và mồng 10 này. Năm nay hội cũng theo lệ thường ở như mọi năm, nhưng có lẽ vui hơn mọi năm là nay Hội-đồng tỗ-chức hội đã làm xong cái nhà công-quán ở dưới chân núi, ngay trước cổng đền để có chỗ cho khách thập-phương trọ tế lễ lịch-sự, không phải đi tìm trọ ở các làng chung quanh. Hội-đồng lại đang sửa Đền giếng là đền thờ hai bà Công-chúa con vua Hùng-vương là bà Tân-viên và bà Chử-đồng-tử.

Cuộc diễn-thuyết ở Tri-trì. — Đến 8 giờ rưỡi tối thứ năm này, là ngày 6 vril, ông giáo-sư de Rezarie, cử nhân khoa văn-chương sẽ diễn thuyết ở nhà hội-quán hội Tri-trì phố Bảng Quyết, số 59, ông diễn về vấn đề « Lịch-sử văn-minh Thái-tây » (Histoire de la civilisation occidentale)

Vậy tôi xin thay mặt hội-đồng trí-sự kính mời các ngài, nhất là các quan hội viên hội Tri-trì, đúng ngày giờ ấy đến nghe diễn cho đông mà cũng thưởng một cuộc văn-chương có giá-trị, thì về vang và bân hạnh cho hội lắm vậy.

Hội-trưởng hội Tri-trì kính cáo.

Hội-đồng thương-mại. — Tối hôm qua, Hội-đồng thương-mại đã họp tại phòng Thương-mại Hanoi để bàn về các vấn-đề sau này :

Việc hiểm giấy bạc một đồng và bạc con.

Việc gia hạn cho cái đặc quyền của Đông-pháp ngân-hàng.

Việc lĩnh trưng các lò sát-sinh ở Bắc-kỳ.

Những việc mua bán tại Pháp của Đông pháp Kinh-tế-cục ở Paris.

Việc các viên chức mua nước buôn bán dùng cách trực tiếp hay là gián tiếp.

Việc mở Hội-chợ Hanoi. — Nhà-nước giảm giao cho các phòng Thương-mại và Canh-nông tổ chức lấy.

Tin Văn-nam - Cứ theo như báo *Avenir de Tonkin* thì nguyên-soái Cố binh-Thành đã tự tử, chứ không phải là bị giết. Nguyên ngày 24 Mars 1922, hồi 4 giờ chiều, sau khi thua trận ở Kou-neou-Tchai thì Cố cùng với viên chánh tòa Tham-mưu đi tự tử. Xác đã đưa về Y-liang 5 giờ chiều 25 rồi mới đưa lên Vân-nam-phủ.

Kỳ thi các tiếng viên-đông. — Kỳ thi các tiếng Viễn-đông đã bắt đầu thi tại phủ Thống sứ sáng hôm qua. Hội-đồng trung-ương chấm các bài thi của các xứ Đông-pháp thì có quan Docteur Cognacq, Thống-đốc thuộc địa, Học-chánh đồng-trưởng làm chánh Hội-đồng và các quan sau này làm hội viên :

MM. Bouchet quan Công-sứ Laokay, quan thiếu tá Lepage phủ Toàn-quyền, Litolff thông-ngôn Tòa án, Trần v Thông Tổng-đốc thọ Thượng-thẩm Hanoi, Pasquier-Thuy, ấn sát Bắc-giang, Bà-Kỳ, giáo-sư trường Cao đẳng.

Hội đồng sát hạch tại Bắc-kỳ có quan Công sứ Lehé tỉnh Bắc ninh làm chủ tọa và các quan sau này làm hội-viên :

MM. quan đại-úy Scherer, Durand, thông-ngôn Tòa án, Trần-trọng-Kim giáo-học thượng hạng, Phạm-năng-Sơ, thư-ký thượng-hạng hạng ba, Ng ngọc-Tư, thư-ký thượng-hạng hạng nhì.

Chiều hôm qua các quí quan lại đến ứng thi học đệ-nhất cấp như buổi sáng. Bài chữ Pháp dịch ra quốc ngữ như sau này :

Vương-Hi, le charitable

Vương-Hi, habitant du huyện de An-dinh, était d'une famille très pauvre. Il avait acquis peu à peu une assez grande fortune.

C'était un homme très généreux. Il venait en aide à tous ceux qui avaient besoin de son secours.

Il n'éprouvait aucun regret en donnant quelque chose à son prochain. Il donnait même des buffles, des bœufs ou des grains aux cultivateurs nécessiteux.

Souvent il disait ceci en lui-même : « Si, pendant que je suis riche, je ne secours pas les pauvres, je n'aurai plus le plaisir de le faire le jour, où, par une malchance, ma fortune aura été dissipée ».

Son fils, Vuong-Doan-Thang, était également un homme très vertueux.

Il fit la réflexion suivante : « Quand on se montre affable, on apaise d'avance la colère d'autrui. A celui qui a de l'humilité, les autres n'oseront jamais chercher dispute ».

Sáng hôm nay đã bắt đầu thi bực đệ-nhì cấp. Bài quốc-ngữ dịch ra chữ Pháp như sau này :

Quận-Ninh, Hoa-Hâm

Nhà Hán, quận Bắc-hải có ông Quân Ninh với người Hoa Hâm làm bạn, thường hai người cuốc vườn trồng dưa, Ông Ninh thấy dưới đất có vàng, bèn cuốc lộn với đất, chẳng thèm ngó tới. Hoa Hâm với lấy lượm lấy. Lại khi cùng nhau ngồi một chiếc đọc sách, vừa khi ngoài cửa có kẻ cỗi xe đi qua, người Hâm vội vàng bỏ ra coi ; ông Ninh cự rằng : « sự giàu sang, mình rán làm cũng được như vậy, nào phải đem non người ta làm gì ! Người chẳng đồng chí với ta, chẳng phải là bạn lành của ta » bèn cắt chiếu chẳng thèm ngồi chung với người Hâm nữa.

Sau ông Ninh lánh nạn Tào Thảo, qua ở Liêu-đông, lúc về quê, tuổi đã tám mươi, trọn đời chẳng ăn hối lộ nhà Ngụy ; đến khi người mất, thiên-hạ bất kỳ kẻ biết cùng không, nghe đều thương tiếc. Con của người cùng làm quan Bắc-sĩ.

Còn người Hoa-Hâm, theo đua nịnh Tào-Tháo theo đến nỗi bắt bà Phục Hoàng-hậu là vợ vua Hiến-đế ; bà ấy đã đóng cửa trốn trong vách rồi, mà anh ta còn phá cửa vách, theo bắt cho được mà giã hình lấy công nghiệp, cho nên cha con gồm ngồi Tam-công — Ấy đó, anh em bạn học, tuy đồng nghiệp đồng chiếu với nhau mặc lòng, mà tâm thuật chí khí khác nhau, cho nên chẳng ưa nhau là phải.

Thi thương-chính — Kỳ thi tuyển thư-ký vào ngạch Thương-chính đã bắt đầu mở tại ba thành phố Hanoi, Haiphong và Nam định hồi 8 giờ sáng hôm qua. Ở Hanoi thì tại trường Cao đẳng phố Tràng-tiền :

Các bài thi đăng sau này :

Bài âm tả

L'impôt est « la contribution des administrés aux charges publiques établie légalement et proportionnellement aux droits de chacun ». Les habitants du pays jouissent des avantages qui leur sont donnés par les services publics de leur pays : sécurité, entretien des voies de communication, police, etc. Il est donc juste qu'ils contribuent, dans la mesure de leurs moyens, au bon fonctionnement de ces services. L'impôt est dû par les habitants, et c'est une nécessité à laquelle ils doivent se soumettre puisque eux-mêmes jouissent des avantages qui leur sont procurés au moyen de ces impôts.

Les impôts sont ainsi destinés à payer les avantages sociaux dont bénéficient les habitants. De là, le caractère de spécialité de l'impôt : tous les impôts ne sont pas amassés dans les caisses publiques pour être ensuite dépensés au fur et à mesure des besoins généraux. Autant que possible, au contraire, les impôts perçus sur les habitants d'une ville, d'une contrée, sont destinés à payer les avantages particuliers que leur procure cette ville ou cette contrée. C'est ainsi que dans les centres urbaine, les habitants versent en général un impôt plus élevé que celui qui frappe les habitants des campages, et ce n'est que justice.

Câu hỏi

1°) — Qu'entendez - vous par : « L'impôt est » la contribution des administrés aux charges publiques » ?

2°) — Exppliquez les raisons pour lesquelles les habitants sont soumis à l'impôt ?

3°) — Pourquoi les habitants des villes sont-ils tenus de verser des impôts plus élevés que ceux des campagnes ?

4°) Qu'entendez-vous par « centre urbaine » ?

5°)— Faire analyse grammaticale de la phrase :

« Les impôts ainsi destinés à payer les avantages sociaux dont bénéficient les habitants ».

Tập viết

Ecrire la phrase : « Il est dont juste le qu'ils contribuent dans la mesure de leurs moyens au bon fonctionnement de ces services » en ronde et en cursive ; une ligne écriture grosse, une ligne écriture petite.

Luận Pháp-văn

On dit souvent que c'est des premier pas que dépend la carrière. Alon raison de dire cela ? Pourquoi est-il important de bien commencer. Donnez des exemples.

Ai tin. — Bản-quán được tin buồn rằng quan phó chưởng-lý Grilhaut Desfontaines tòa Thượng-thẩm Saigon vừa tạ thế tại thành phố ấy. Mấy năm trước ngài có làm Phó chưởng-lý tại Hanoi để làm việc, chắc các viên chức người Tư-pháp ai cũng được biết tiếng ngài.

Bản-quán có lời kính viếng ngài và chia buồn với viên Tư-pháp.

CUỘC DIỄN-KỊCH LÀM PHÚC

Các anh luyện tập vở Tây-sương tân kịch vừa ông Vũ-đình-Long, đã thân thuộc cả rồi, chỉ nay mai thì khai diễn tại rạp hát Tây lớn Hanoi.

Bản Tây-sương tân kịch sẽ diễn luôn hai tối, tối thứ nhất 13 Avril 1922 giúp xã Hanvisé, tối thứ nhì 15 Avril 1922 cũng Hội Hợp-thiện và trường Thể dục. Hai buổi hát này, bà con Hà-thành ta nên cổ vũ và dự cuộc cho đông, vì xã Hanvisé là con nuôi thành phố Hanoi, hội Hợp-thiện là một hội tập phúc có nhiều công-quỹ to, còn trường Thể-dục là một lò nung đúc cho thiếu niên Nam-Việt sau này được sức lực vạm vỡ, để tự chích gánh vác việc đời.

Vừa mua vui, vừa được phúc, chẳng những ai chịu bỏ qua một dịp hiếm có như vậy.

Hiện đã bắn vé và bán vé tường tại nhà hội quán hội Hợp-thiện và hiệu Hòa kỳ số nhà 75 phố Paul Beri « Hàng Khay » Hanoi, từ 1 giờ đến 2 giờ và từ 5 giờ đến 7 giờ mỗi chiều.

Lấy vé sớm kẻo hết.

GIÁ CHỖ NGỒI

1re gal. Buồng trước một .	4 $ 00 một ghế
— bên cạnh . .	3 00 —
Tầng dưới Buồng trước một.	4 00 —
— bên cạnh.	3 00 —
— ghế trước sân khấu	2 00 —
Ghế bao lơn	2 00 —
2e gal. Buồng áp sân khấu.	1 50 —
— — giữa hàng cột.	1 50 —
— Ghế thường hạng nhất	0 80 —
— — nhì.	0 50 —

Cao-đẳng ái-hữu. — Cao-đẳng tân-cựu học sinh ái-hữu hội có lời thông-đạt riêng cho các ông thành-tả học-trò cũ trường Pháp-chánh biết rằng : nhân có việc cần, xin mời các ông đến chủ-nhật 9 Avril này, hồi 8 giờ chiều đến họp tại nhà hội Khai-trí tiến-đức phố hàng Trống Hanoi, hoặc ông nào ở tỉnh xa không thể về họp được thì xin viết giấy ủy người Hanoi thay mặt.

Cao-đẳng ái-hữu lại cáo.

(Xem trang thứ ba, cột thứ hai).

TRÀ-HOA-NỮ

(*La Dame aux Camélias*)

Trước-giả : ALEXANDRE DUMAS FILS

Dịch-giả : NGUYỄN-HẢI

« 25 tháng chạp.

« Thầy thuốc cấm em không được ngày nào cũng viết. Quả những điều em hồi trưởng đến chỉ làm cho con sốt của em thêm nặng, nhưng ngày hôm qua em đã nhận được một phong thư làm cho em được vui lòng quá. Phong thư ấy lỗ những tình tình rất quí hóa, lại đến giúp cho em được đỡ con bĩ-cực. Hôm nay em có thể viết cho anh được. Thư ấy là của thầy anh, trong có mấy hàng chữ sau này :

« Thưa cô,

« Tôi vừa nghe tin cô mệt. Nếu tôi ở « *Ba lê* thì tôi đã thân hành đến thăm, « nếu con tôi có còn ở gần tôi, tôi « cũng sai nó đến thăm cô, nhưng tôi « thì không thể đời được tỉnh C... mà « *Ái mình* thì ở cách đây hàng nghìn « dặm. Vậy, xin cô cho phép tôi viết « giấy thay người, tỏ lòng phiền muộn « vì nghe tin cô mệt, và xin cô tin « cho rằng giá này chỉ cầu-nguyện « cho cô mau khỏi

« Có ông *H...* là chỗ bạn thân với « tôi. Ông ấy đến chơi thì phiền cô « tiếp đãi. Ông *H...* đi hộ tôi một việc « tôi đang nóng ruột chờ tin.

Nay kính thư »

« Em nhận được bức thư ấy đó. Thầy anh là một tấm lòng cao thượng, anh phải yêu thầy anh lắm mới nên. Vì ở đời chưa để có mấy người đáng yêu đáng kính như thầy anh vậy. Tờ giấy có tên thầy anh ấy đó, đã làm cho em được nhẹ bệnh hơn biết cả những đơn thuốc của các bậc danh-sư.

« Sáng hôm nay, ông *H...* đến. Ông ấy dường như lấy cái việc khó khăn của ông *Duy-vân* nhờ giúp hộ làm nguyện lắm. Ông ấy đến chỉ để giao cho em một nghìn quan của thầy anh gửi cho. Trước em còn từ chối, nhưng ông *B...* nói rằng em từ chối thế thì mất lòng ông *Duy-vân*. Thầy anh lại còn nói với ông ta, trước hãy giao cho em số tiền ấy, sau em có cần đến hao nhiêu thì lại cho em nữa. Em nhận lấy tiền ấy, thầy anh có lòng giúp em như vậy thật không phải là một việc bỏ-thí. Nếu khi anh về mà em đã chết rồi, thì anh trình với thầy anh rằng con bé khốn-nạn đã được thầy anh thương đến mà viết cho bức thư qui hóa ấy, trong lúc nó gạch mấy hàng này, nó vì biết ân ông mà sa hai hàng lụy, và đang cầu Chúa Trời phù-hộ cho ông.

« 4 tháng giêng.

« Em vừa phải mấy ngày luôn, thầm thiết vô cùng. Em không ngờ thân-thể lành được đau đớn thế. Ôi ! cuộc đời ở vắng ! Ngày nay em trả nợ nó hai lần.

« Suốt đêm, người ta phải đánh thức em dậy. Em không thể thở được nữa. Hết mê man, đến bo-siển, cuộc đời em rất lại còn có hai việc đó. Ngoài phòng ăn, dây những kẹo, những đồ biếu của bè bạn em mang cho. Trong những người ấy, hẳn có kẻ mong rằng sáng sau em sẽ làm tình hình nó. Nếu chúng nó có được thấy bệnh nào để làm cho em thân thể rã đến thế nào thì chắc đã đám đầu mà chạy. *Bụy đăng* cũng chen em đi chơi như những người khác. Trời bày giờ giá lạnh ; thầy thuốc nói rằng nếu cứ tối trời mà thì trong vài hôm nữa em có thể đi chơi được.

« 8 tháng giêng.

« Hôm qua em đi chơi bằng xe ngựa của em. Trời coi tối đẹp quá. Trong vườn Thượng-uyển rất đông người. Ta có thể nói Thượng-uyển rất đông người. Ta có thể nói được rằng đó là cái tụ cười thứ nhứt của mùa xuân. Quanh mình em vật gì cũng có vẻ như ngày tôi. Chưa bao giờ em ngờ được rằng trong một tấm ảnh sáng của một trời mà có thể thấy được bấy nhiêu sự êm đềm, bấy nhiêu điều thanh khoẻ, như ngày hôm qua vậy. Em gặp gỡ đi những mặt em quen, họ vẫn tươi cười, vẫn mặt mài trong những cách thú vui của họ. Biết bao nhiêu kẻ trang-sức mà không hay rằng mình sung sướng !

« *Ô-lính đi* qua, ngồi trên một cỗ xe rất lịch-sự của ông *Đơ N...* cho nó. Nó còn đưa mắt lườm em như muốn lăng mạ em nữa. Nó không biết rằng em đã xa những cái hư-vinh ấy biết chừng nào. Một cặp thiếu-niên, em biết đã lâu, đến mời em ăn bữa khuya. Bản nói rằng có một người bạn muốn làm quen với em lắm. Em mim cười một cách rất buồn rầu, em giơ cái bàn tay em nóng như lửa cho hắn hôn. Chưa bao giờ em thấy một bộ mặt ngạc-nhiên hơn thế nữa.

« Em về nhà nói bên giờ chiều, em ăn bữa tối cũng ngon miệng. Em đi chơi như thế rất bổ ích cho em.

« Chẳng biết em có khỏi không đây !

« Thế mới biết, cái cảnh đời và cái hạnh-phúc của kẻ khác, làm cho những người mới bỏm trước tâm thân còn thấy cho vơ, ốm năm trong phòng một mình chiếc bóng, những mong được chết cho mau, mà thôi nhiên lại đã ước-ao được sống !»

« 10 tháng giêng.

« Cái hi-vọng được khỏe mạnh ấy chỉ là một điều mơ-tưởng đó thôi. Nay em lại phải nằm liệt trên giường, mình mẩy em đầy những thuốc cao, làm cho em nóng như hun như đốt. Cái thân này, xưa kia họ trả đắt biết bao, giờ thử đem hiến ra xem họ thí cho được mấy đồng !

« Kiếp trước bẩn là đã làm nhiều tội ác, hay là kiếp sau ta phải hưởng một cái hạnh-phúc thật lớn lao, nên kiếp này trời mới bắt ta phải chịu hết mọi cách hình-phạt sân cay đọc-địa, hết mọi sự đau đớn thảm sầu ! »

« 12 tháng giêng.

« Em vẫn đau lắm.

« Hôm qua bá-tước *Đơ N...* có gửi cho em tiền, em không nhận. Em không muốn lấy một li gì của con người ấy cả. Chính vì nó mà em phải xa anh.

« Ôi ! Những ngày tôi đẹp ở *Bury-đi vân* ! Nay anh ở lâu đâu rồi ?

« Nếu em ra khỏi phòng này mà còn được sống, thì em chỉ đến viếng cái nhà tạ đã cũng ở với nhau, nhưng chỉ đến lúc chết, em mới ra khỏi phòng này.

« 25 tháng giêng.

« Đã mười một đêm nay, em không ngủ, em ngại hơi, không thở được, lúc nào em cũng tưởng rằng em sắp chết đến nơi. Thầy thuốc đã dặn cấm không cho em được rời đến bàn. Chị *Đay-li* ngồi cạnh em, còn cho phép em được viết cho anh mấy hàng nầy. Vậy ra trước khi em chết, anh không về nữa sao ? Vậy ra đời ta đã vĩnh-biệt rồi sao ? Em nghe như nơi anh về thì em sẽ khỏi. Khỏi mà làm gì, anh nhỉ ?

« 28 tháng giêng.

« Sáng hôm nay có tiếng lạ làm em tỉnh dậy. Chị *Đay-li* nằm ngủ trong phòng em, tất là chạy ra ngoài phòng ăn. Em nghe có tiếng đàn-ông cãi nhau với chị *Đay li*, chị ấy không cần nhỉ, đành phải khóc mà vào.

« Họ đến tịch biên. Em nói chỉ ấy có đề yên cho họ làm điều họ gọi là công lý ấy. Tên mõ lòa nghênh ngang vào phòng em, đứng vẫn đội mũ. Nó mở các ngăn kéo, thấy vật gì cũng biên, mặt ra dáng không trông thấy có một người đàn-bà sắp chết nằm ở trên giường. May sao, cái giường ấy, người phụ-tá có chút nhân-từ mà để lại cho em.

(Còn nữa).

Ai có giấy quốc-trái bất cứ năm nào, hay giấy trái-phiếu riêng của các hội Công-thương mại, xin mua bán thì xin đem lại hiệu bước long, ở số 80, phố Mã-mây, Hanoi, chậm-chước theo thời-giá, mua bán phải chăng.

Qui-khách ai có thứ hàng gì ế không có chỗ bán, xin mời đến chậm-chước hay là viết thư đến, bản-hiệu xin hết sức cổ-vũ mua bán giùm cho bằng được như ý các ngài.

ĐỨC-LONG-HIỆU
2058 *cẩn-bạch.*

茂 MAO-SENG 盛

57, Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi
MÁY nói số 248

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chắn-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách.

Qui-khách có dùng, xin mời chiếu cố.

2045 HẢO-THỊNH kính cáo.

HỠI KẺ PHẢI ĐAU

Này hỡi các người Nam-Việt phải đau ngực, phải ngộ lạnh, phải đau khí quản mà đã chữa thuốc không phải đường, hoặc là đã không chữa chút nào cả, này hỡi những người phải đau khí quản đã kinh niên, hoặc phải đau ở phổi; này hỡi các người phải chứng lao, nay tôi khuyên các người nên chữa ngay đi.

Bệnh đau phổi, thuốc kia tôi đã bảo là một bệnh ghê gớm, vì bệnh ấy là một bệnh truyền tử nhược tôn. Nghĩa là ai có bệnh ấy thì truyền cho con cái, truyền cho cả một đời người sau này không sống được bao nhiêu và phần nhiều không sinh đẻ được.

Lời tôi nói đây quan trọng thế nào các ngài có hiểu không? Nếu có bệnh mà không chữa đi, thì trong 50 năm, hoặc 100 năm nữa giống Nam-Việt tiêu diệt mất, vì người có bệnh lao thì sinh ra những con cái phần nhiều không sống được. Người có bệnh lao mà có sinh con đẻ cái được, thì chỉ sinh con cái yếu ớt, gầy mòn thôi.

Bởi người Nam Việt, nên các người không muốn giống Nam-Việt diệt, nên các người không muốn giống Nam-Việt tiêu diệt đi, thì các ngài phải đi mời được.

Vậy các ngài viết thư cho hiệu Bảo-chế MONTÈS số 5 *Paul Bert Hanoi* mà hỏi mua một lọ BRONCHOSERUM giá là 9 hào. Sáng và chiều trước khi ăn cơm, thì uống một thìa xúp, uống một lọ, thì ít ấy khỏi mạnh và bớt đau.

BRONCHOSERUM
Một lọ. . . . 0$90

Rượu Tonique Tonkinois vừa bổ, vừa ngon
Gi một lọ . . . . . 2$25

DẦU GAN CÁ THU
Một lít. . . . . 12$.00
Bộ từ 1$90 đến 2$00 (tùy theo giá bạc khu Nhà-nước lên xuống)

Thuốc chữa bệnh hen rất thần-hiệu
(SIROP N)
Một chai. . . . 1$60

Thuốc viên bổ huyết « Pilules Pinck »
Một lọ. . . . 4$.45
Bộ 0$70 đến 0$80
Sáu lọ. . . . 4$.50
Bộ 3$90 đến 4$00

Thuốc nước bổ huyết
« LE PEPTO KOLA ROBIN »
Một lọ. . . . . 11$.50
Bộ 1$70 đến 1$80

LE SIROP D'HÉMOGLOBINE BTLA
Thuốc (máu-bổ) bổ huyết
Một lọ. . . . . 11$.40
Bộ 1$80 đến 1$90

CACHETS ANTIGRIPPES
Trị bệnh sốt dịch: như bệnh grippe bệnh cúm, về mùa hay thường hay hại người tất là bệnh grippe, nhiều người phải chỉ trong vài ngày thì chết.

Ai có người phải bệnh ấy nên đến bản-hiệu mua 3 viên thuốc antigrippes. Thuốc này rất thần hiệu đã cứu vô số người ai cũng biết tiếng.

Giá bán mỗi viên một hào

Cách dùng: cách 3 giờ đồng hồ nếu một viên rồi uống nước rồi nằm đắp chăn cho ra mồ hôi. Hễ càng ra được nhiều mồ hôi càng mau khỏi, nếu muốn cho chóng ra mồ hôi thì uống rồi nhiều nước nóng và ở người cho nóng đừng thì chỉ trong 24 giờ là khỏi.

Bào chế MONTÈS, 54 phố Paul-Bert, Hanoi

Quan docteur Casaux. — Quan Y-khoa bác-sĩ Casaux, đốc học mới trường Y-viện nay đã dọn phòng thăm bệnh riêng tại tư-thất ngài ở đường Pavie số 25

Đối với người Nam ta, quan bác-sĩ Casaux không phải là một nhà lương-y mới lạ, vì trước khi vào Nam-kỳ quản-trị nhà bệnh-viện lớn ở Chợ-lớn thì ngài có coi nhiều bệnh-viện ở Bắc-kỳ, nhất là ở Nam-định, Phả-lý và Thái-bình. Quan bác-sĩ Casaux là một nhà y-khoa có giá trị, nhất là về khoa thai sản, khoa chữa mắt thì ngài lại là một nhà chuyên môn rất ai sánh tầy. Những nhà đã được nhờ ơn ngài cứu chữa khỏi ở suốt vùng Nam-định, Thái-bình trong mấy năm trước, chắc còn nhiều người chưa quên.

Nay chính-phủ cử ngài sung chức đốc-học trường Y-viện và quản-đốc hai bệnh-viện lớn là nhà thương Bảo-hộ và nhà thương chữa mắt ở đường Huế thì thật là đích đáng lắm. Ngài đến nhận việc ở đây mới được vài tuần lễ mà những người đến chữa mắt ở đường Huế đã nhiều người ca tụng về cái cách chăm-chỉ ân cần của ngài lắm. Bởi vậy ta tưởng nên bổ cáo mấy lời thành thực mà mừng ngài đã được cái địa vị xứng đáng ấy, vì mừng ngài tức là mừng cho các người đau của ta sẽ nhờ ngài cứu chữa cho vậy.

Trường Bác cổ. — M. Trần-văn-Nghiêm giám-thị trường Bác-cổ được mông thưởng tùng cửu phẩm bá-hộ.

Ngạch quan lại. — M. Lê văn Thác, Tuần-phủ hạng nhì, bị bãi nghỉ thì bổ vào tòa nhì phủ Thống sứ, kể từ ngày 24 March 1922.

Ngạch các tòa Sứ. — Các đội thông ngôn ở Pháp về có tên sau này đổ ký thì thông ngôn vừa rồi, nay được bổ làm thư ký tập sự ngạch các tòa sứ Bắc-kỳ:

MM. Ng-đình-Hưng, Ng-đức-Huyên Trương-đức-Chu, Phạm-văn-Lung.

M. Đỗ-v-Luận, thư ký hạng năm, nay đổ ra ngoài ngạch tùy thuộc quan Toán-quyền bổ dụng.

M. Ng-đức-Huyên mới được bổ thì nay bổ đi Lạng-sơn thay M. Đỗ-v-Luận.

M. Ng-đình-Hưng mới được bổ thì nay bổ đi Hà-đông thay M. Ng.-hữu-Liêm thư-ký hạng sáu về nghỉ.

M. Trương-đức-Chu mới được bổ thì nay bổ đi Yên-báy.

M. Phạm-v-Lung mới được bổ thì nay bổ vào trường Sư-phạm à làm chức giám-thị (surveillant) M. Lung mỗi tháng được tiền trợ cấp là 6 đồng.

Ngạch khán-bộ. — M Mạc-trọng-Quyền, chánh khán hộ hạng nhất ở Hải-dương được nghỉ 29 ngày tính cả lương

Tòa Thượng-thẩm — Sáng hôm nay Tòa Thượng-thẩm xử những việc sau này :

Án cấp. — Tòa án Trùng trị Hanoi phạt tên Trần văn-Đạt và Phạm-văn-Minh mỗi tên 6 tháng tù về tội án cấp.

Tòa Thượng-thẩm y án phạt hai tên ấy.

Biệt xử. — Tòa án Trùng-trị Hanoi phạt tên Nguyễn-văn-Cựu 6 tháng tù về tội đã phải biệt xứ lại trốn về Hanoi và hết hạn tù khi phải đem đi biệt xứ chung thân.

Tòa Thượng-thẩm y án.

Rượu lậu. — Tòa Thượng-thẩm y án tòa án Trùng-trị Nam-định tha cho tên Lê-văn-Đại bị nhà Thương chính kiện bắt được bã rượu lậu ở ruộng nhà tên ấy vì xét không đủ chứng cớ

Tòa án Trùng-trị. — Chiều hôm qua, tòa án Trùng-trị xử những việc sau này :

Việc lừa đảo. — M. Đinh-xuân-Mai có làm giấy thuê một cái máy ép dầu của một người tên là Phạm-đông-Châu. Được ít lâu tháo máy ra lấy một phần đem đổi các cho hiệu Đức-Long ở phố Mã-mây. Người chủ máy biết rằng làm sự đảo-điên như thế, liền phát đơn đi thưa. Khi quan Biện-lý đòi hỏi thì M. Mai đã xin khất chuộc máy lại để trả. Song mãi chẳng thấy đưa máy trả gì cả, nên người chủ lại phải làm đơn đi kiện một lần nữa. Tòa xét xong kết án phạt Đinh-xuân-Mai 2 tháng tù 25 quan án treo về tội lừa đảo và bắt bồi 50 đồng cho chủ có máy. Trong 48 giờ sau khi thi hành án phạt thì phải đưa máy lại trả cho người chủ, nếu chẳng thì tòa bắt phải bồi mỗi một ngày 5 đồng cho chủ có máy cho thuê. Còn tù án lý phí bị người kiện cáo phải chịu cả.

Thua bạc giờ lối đi còn. — Tên Hoàng-văn Phú cùng với một người láng diềng tên là Ng-v-Xã đánh bạc chẳng may bị cơn ma bạc ếm quẻ thua mãi. Sau người láng diềng vì một việc cần phải đứng dậy không đánh nữa. Tên Phú cho là ăn non, liền giở lối đi của ra cướp hết liền, khi người bị cướp chống cự lại thì tên ấy lấy dao đâm phải mặt và tay máu chảy đầm đìa. Người bị thương phải vào nhà thương điều-trị gần một tháng mới khỏi mặt và tay, người bị đánh hiện nay thấy chi chít những sẹo, cái thì ngang, cái thì dọc và khai hãy còn đau.

Tòa xử xong phạt tên Hoàng-v-Phú 2 tháng tù.

Giật khăn. — Tên Nan phải phạt 6 tháng tù về tội rong dài không có nghề nghiệp gì và giật khăn của một người đi đường.

VIỆC BẮC-KỲ

PHÚ-THỌ

Hội đền Hùng. — Còn hai ngày nữa thì đến ngày kỷ-niệm hội Hùng-vương, là đền quốc-tổ ở trên núi Hùng phủ Lâm-thao. Năm nào cũng cứ tầm ngày mồ hội tọ, là mồng 9, mồng 10 và 11, chính ngày mồng 10 là ngày quốc-tế. Khách thập phương năm nào cũng đến lễ hải đông lắm. Mỗi năm hội mỗi làm thêm to đẹp, năm nay lại mới làm thêm được mấy gian nhà ngói ở gần đền hạ rộng rãi sạch sẽ để cho những người đến lễ có chỗ ngủ trú khỏi phải đi đến các làng xa trọ và có sửa lại những đường cái lối xuống đền Giếng. Năm nay hội có nhẽ nhiều trò vui hơn mọi năm.

Suýt chết đuối. — Có một bọn trẻ con chừng sáu bảy đứa độ lên 10 tuổi cả, rủ nhau ra mãi gần bãi giữa sông, không biết lội thế nào mà hụt chân mấy đứa nặng phải nước đã nhiều, còn mấy đứa kêu lên, may được bọn thuyền-chài bơi ra vớt được cả duy chỉ có một đứa lên bảy tuổi gần chết đem về nhà nó con đương chạy chữa. Nhưng nhà có con nên cẩn thận kẻo có ngày chết oan.

BẮC-GIANG

Tình khứ lưu. — Quan huyện Lục-ngạn Nguyễn-văn-Đào đổi đi Tuyên-nguyên, tỉnh Kiến-an. Trưa hôm qua khởi hành, số e bạo-hữu và các thân-hào trong hàng huyện đi tiễn rất đông. Quan huyện Đ-o về trọng nhậm tại Lục-ngạn mới 20 tháng nay mà khi đường dây đi, dân trong huyện đã tỏ tình tiếc mến, chẳng khác gì dân Hưng-nhân mà tiếc mến trong khi đổi sang Lục-ngạn, xem thế đủ biết tài nhân chính của quan huyện vậy.

NAM-ĐỊNH

Hội Phù-Giầy. — Cứ năm năm tới mồng một đến mồng tám tháng ba thì ở làng Tiêu-hương thuộc huyện Vụ-bản tỉnh Nam-định có làm kỳ-niệm đức Mẫu, tức là đức Chúa Liễu, tục ta gọi là hội Phủ-Giầy. Trong tám ngày rộng rãi, bất luận mưa bay nắng, thiện-nam tín-nữ, thập-phương kẻ hàng ngàn hàng vạn, lòng thành đinh vàng, thể hương, khấu đầu trước cửa thánh! Nhân hôm qua, mồng sáu tháng ba, vào đúng ngày chủ-nhật, kỳ-giả cũng mấy anh em là bạn đồng sự được cái vinh dự đi ngoạn cảnh thánh! Kỳ giả vốn là người sử-h-trường ở chốn Hà-thành, thường thường vẫn được nghe danh hội Phủ-Giầy mà đến ngày nay nhân đời xuống tòng-sự tỉnh Nam mới được đi thấy hội, mới được thỏa lòng bi-vọng bấy lâu!

Từ tỉnh Nam đi Phủ-Giầy thì theo đường bộ, hoặc đi xe lửa, hoặc đi xe tay, giá tiền cũng chẳng bao, song đường chẳng bao xa đối với ngày hội giá xe cũng đắt. Sở xe lửa cũng tự nhận hội Phủ-Giầy nhiều thập phương tráy, nên có đặt riêng mấy chuyến xe cho tiện khách qua lại lễ bái! Nhân đi xe tới sớm nên được rộng thì-giờ quan sát khắp mọi nơi. Thoạt đi xe qua đến quan lớn thuộc làng Gói thì xe phải đỗ để hành khách đi bộ qua đến rồi sau mới lên xe đi sau.

Có đi dự hội Phủ-Giầy mới biết cái lòng tín ngưỡng đồng bóng rất mạnh! Đứng trên núi cao, lấy ống nhòm mà quan sát thì ở trên một con đường cong queo như rắn lội từ phủ chính đến nội Gói, khăn xanh khăn đỏ, quần nọ áo kia, nào thượng-lưu, trung-lưu, hạ-lưu; vợ vợ chồng chồng, phấn trải vàng tô, quần là áo gấm thực là lập thượng xa-xỉ vô cùng, coi như một dòng kiến đen đỏ lamát vậy! Đông không biết thế nào là cùng! Xét như vậy thì người nước ta thích sem hội vô cùng!

Sau chúng tôi đến đền Bóng, trèo lên núi Đọi vào chùa Bụng. Lần lần đi đến phủ-chính thì là nơi thờ bà vậy! Đền làm theo lối Tàu, nhà đền ngói màng trông ngoạn mục lắm. Trong đền đồ bài-trí cực là huy-hoàng xán lạn, phẩm nhiều là cân đối của các quan cung tiến. Trong ngoài đền đều có để một cái tủ sắt có lính khố lục coi để thập-phương bỏ tiền vào công, phòng sau khi hội dùng tiền làm việc ích, như lát đường, tu bổ đền văn vân.

Ngày kỷ-niệm một vị anh linh nhất nước nhà, có phải là ngày đánh bạc không? Thế thì lệ thực. ở làng Tiên-hương có đến 4 5 sở đánh tổ-tôm điếm, có cả ông sư lên đánh với lạ chứ!

Ở về đường đi đến chùa kia lại có một cái lầu cao có mấy ông ngồi gác trên, trọn mắt ra ý tự đắc lắm, chính là nơi mấy ông giọt trống ầu-đầu đấy! Những thiện-nam, tín nữ đội vàng hương đi qua lấy làm ngượng lắ-a! Kỳ-giả vốn là người kính trọng thần thánh, thấy thế mà ngao ngán thay cho con người có học thức lắm vậy.

Ao ước rằng những nhà thức-giả có quyền thế đối với hội Phủ-Giầy nên chỉnh đốn lại kẻo mất người ngoại-quốc cho làm khó coi. Mong thay!

Từ sơn Nguyễn-v-Tuân

PHÚ-LÝ

Tình khứ-lưu. — Ông Phạm-văn-Khoát, đốc-học trường Pháp-Việt Phủ-lý mới được tin đổi lên Vĩnh-yên. Ông là người có tính nhẹ nhàng, khéo phần dạy dỗ, ở đây để lâu ngày học-trò nhiều người thành tựu, nay được tin ông đổi đi, anh em quen biết, ai cũng lấy làm mến tiếc, mà nhất là các cậu học-sinh thì rất tỏ lòng quyến luyến ân cần. Tối chủ-nhật 2 Avril, các thân hữu có đặt tiệc rượu ở nhà ông Trần-v-Lai thầy thuốc nhà thương Phủ-lý, để tiễn ông lên đường. Dự tiệc có những ông này :

Ông Trần-tán-Bình, ân sát ông Trần-văn-Lai thầy thuốc bản tỉnh, ông đốc Ng-v-Tuyên, Phạm-v Khoát, ông Thị-giảng Trác, ông Thú-y Liên, ông Thuần-phong Phạm-bái-Cầm, ông phán Tổ, ông phán Trường ông phán Cư ông phán Đỏ, ông giáo Ấn, ông giáo Mẫn, ông giáo Bách, ông Bạch, ông chủ sự Điện-bàn Ng-văn-Tuyển, ông phán Lục-lộ Lê-kiêm-Thu, ông hậu-tuyển Phó-bá-Thuận, ông trợ-tá Thanh-liêm, và cậu ấm cả, ấm hai con quan tuần Bùi, v. v.

Khi nâng cốc Sâm-banh thì ông Khoát đứng dậy nói mấy câu cảm tạ thịnh tình của hằng bỏ đã quá yêu mà bày tiệc tiễn, trong lòng ông thực cảm kích vô cùng, nói dứt lời, thì quan ân Trần thay mặt cả tọa chúc ông lên đường. Xong lại bắt ả đào hầu câu rằng:

Tạ từ khắp mặt cố nhân
Gọi là một chén tiễn chân lên đường.

Cách mấy đặm trường.
Bạn bè ngao ngán bóc đường ngăn ngơ
Một giải nông sờ.

Trong khi cốc rượu đầy vơi, chuyện trò vui vẻ, cầm tình lý bịt đường như theo ngọn gió xuân mà lại lâng vô cùng, thực tỏ ra ý hăng yêu tiết một thiết. Đến quá 12 giờ tiệc mới tan.

Càng nhìn luống những bàn hoàn,
Người quen nghĩa cũ chứa chan đời đào.

Lòng sâu phải nước sông đào,
Một đêm hòm lấy biết bao nhiêu tình.

Dặm hỏa ngàn liễu xanh xanh,
Tiệc hoa chuốc chén tin oanh mừng người.

Gió xuân như thúc thích lòng ai,
Bốn phương rộng bước chúc người đường xa.

Chung quanh vẫn nước non nhà.

VIỆC KINH-ĐÔ

Chỉ chuẩn hỏi Kinh. — Ông Hồng-lô Nguyễn bá-Trác chủ bút Hán-văn báo *Nam-phong* Hanoi được mông đức Hoàng-thượng chỉ chuẩn hỏi Kinh sung chức tạm phái viện Cơ-mật. Hiện ông đã bái mạng và cung chức.

Ông là một người học-thức uyên bác, đã từng đi du học ở ngoại quốc về. Hán-văn tài giỏi vào bậc hiếm có ngày nay, những bài ông viết trong *Nam-phong* đã mông Hoàng-thượng ngự lãm và lại mông Hoàng-thượng ngự tứ cho báo ấy một bài thơ có câu: « Phò-đỉnh đi tì danh lại Hán, hoạch lân trước bút nghĩa do châu. »

Nay ông Nguyễn-bá-Trác mới được Chỉ triệu hỏi Kinh thời thật là xứng đáng lắm vậy.

Bản báo lại nghe nói ông đã được cử đi hỗ-giá trong khi Hoàng-thượng ngự du tại Pháp.

Trái bí hóa hồ. — Ở gần Namgiao có nhà người dân kia trồng một cây bí ngô leo cạnh hè nhà, đã lâu nay người dân ấy bận lắm công việc mà không sem sóc đến, phó cho cây

(*Xem trang (bỏ tr).*

NAM-BẢO 南寶
16, Phố hàng Đào, Hanoi

Bảo-hiệu làm đồ vàng bạc đủ các kiểu, trông rất sành-nghệ, hợp thời-nghi.

Có vàng điệp «Vinh-thinh-Long» ấn giấy đeo thì-nại, kim tiền và kim-khánh (kiểu Kinh và kiểu Bắc.)

Ai có đồ thứ mặt-tí thực đề làm nhẫn.

Ai có gửi vàng bạc vàng đồng tiền, đồng cân và đồng tiền bạc nén.

Nếu bản nhãn-nhãn, cốt lấy sự tín-cẩn làm gốc.

Ai gửi vàng có nhiều tay thợ giỏi để làm hàng bán các qui-khách muốn đặt lối riêng.

Bản-hiệu mới về tháng 1922 ở Pháp gửi sang đã tặng các qui-khách đến mua hàng.

2047

XIN XEM CHO KỸ

Phần nhiều các qui-khách xem báo thấy có đăng cáo-bạch của bản-hiệu, đến khi về mua lại mua ở hiệu thuốc khác, sau nhờ mà lắm ra không chỉ được, lại viết thư trách bản-hiệu.

Vậy gọi có mấy lời khuyên trước các qui-khách rõ cho về sau các ngài tự rằng để có lòng chiếu-cố đến bản hiệu thì sẽ khỏi lầm nhầm rõ :

« Nhà Bán-thuốc Ed Montès có đông-hồ ba chuông mà ở ngay giữa phố Tràng-tiền, số nhà 54 Hanoi,

Bảng kính,
Ba. Montès,
54, Rue Paul Bert Hanoi.

Ngày các tàu tới tàu đi (của hãng M. M. dự định trong năm 1922

TÊN TÀU	Ở MARSEILLE CHẠY	ĐẾN HẢI-PHÒNG	Ở HẢI-PHÒNG CHẠY	VỀ MARSEILLE
Amboise	»	»	7 avril 1922	29 mai 1922
Cordillère	»	»	7 »	7 »
Amazone	24 février 1922	28 mars 1922	5 mai	10 juin
Porthos	10 mars	11 avril	19 »	24 »
Angkor	24 »	25 »	2 juin	7 juillet
Chambord	7 avril	9 mai	16 »	21 »
Angers	21 »	23 »	30 »	4 août
Ile-le-Rideaux	5 mai	5 juin	14 juillet	18 »
Armand-Béhic	19 »	20 »	28 »	1er septembre
André-Lebon	2 juin	4 juillet	11 août	15 »
Amboise	16 »	18 »	25 »	29 »
Cordillère	30 »	1er août	8 septembre	13 octobre
Paul-Lecat	14 juillet	16 »	22 »	27 »
Angkor	28 »	29 »	6 octobre	10 novembre
Porthos	11 août	12 septembre	20 »	24 »
Chambord	25 »	26 »	3 novembre	8 décembre
Angers	8 septembre	10 octobre	17 »	22 »
Ile-le-Rideau	22 »	24 »	1er décembre	5 janvier 1923
Armand-Béhic	6 octobre	7 novembre	15 »	19 »
André-Lebon	20 »	21 »	29 »	2 février
Amboise	3 novembre	5 décembre	12 janvier 1923	18 »
Cordillère	17 »	19 »	26 »	4 mars
Paul-Lecat	1er décembre	2 janv. 1923	9 février	18 »
Angkor	15 »	16 »	26 »	1er avril
Porthos	29 »	30 »	9 mars	15 »

Những ngày trên đó còn là dự định mà thôi, nhưng trước khi tàu tới tàu đi thì sẽ có giấy báo tin trước.

CÁC CUỘC ĐI XEM
SĂN-NHIÊN

Tối thứ ba :
HIỆP-PHỤ THÀNH TIÊN
Tối thứ tư :
DI-ĐÀ-PHẬT GIẢNG HÒA
Tối thứ năm :
THỔ-ĐỊA NUÔI CON
Tối thứ sáu :
BẠCH-XÀ-CẤM
Tối thứ bảy :
TỪ MỸ KỲ-PHỤNG
Ngày chủ nhật :
Nghỉ hát ban ngày
Tối chủ-nhật :
TAM VỊ BỒ-TÁT
Tối thứ hai :
NHỜN TIỀN BÁO ỨNG

CINÉMA PALACE
(Nhà chiếu-bóng lớn phố Paul-Bert)

Tuần lễ từ thứ tư 5 đến thứ ba 11 Avril 1922

Ba buổi ban ngày thứ năm và chủ nhật chớp từ 5 giờ chiều, thứ bảy chớp 5 h. 30

CHƯƠNG-TRÌNH

THỜI-SỰ « ÉCLAIR »
Các việc lớn trong thế giới

CHAMPI TORTU
Chia làm 5 hồi
Phiên ảnh rất trang mỹ-thuật trích ở tiểu thuyết trứ-danh của H. Gaston Chéron
RỒI THỨ I, II, III IV và V

"MATHIAS SANDORF"
Chia làm 9 hồi
Rất gian-nan, rất hay trích ở tiểu thuyết của Jules Verne

KỲ NÀY CHỚP HỒI THỨ NĂM

Từ 1er Avril giờ đi
Ngày nào cũng có nước, chỉ trừ tối thứ hai và chiều thứ bảy

NHÀ BA-MÙI
56 giây nói 328

Nhà ba mùi cho thuê các thứ xe ngựa, Hiệu giồng rằng « M. Tg-duy-Tư » ở phố Francis Garnier, số 13, Hanoi, mới mua lại của M. Aviat ở phố hàng Vôi, các thứ xe ngựa đẹp, bánh caoutchouc cho thuê đi, hay đám cưới thời Sau mặc quần áo chỉnh-đốn theo lệ lối đám cưới.

Qui-khách muốn thuê, xin mới đến bản-hiệu nhà Ba Mùi, ở phố hàng Lọng, số 46, (Route Mandarine).

Có đóng các thứ xe mới về sửa, và bán yên ngựa đồ xe.

Nay cáo-bạch
Quản-lý M. Tg-duy-Tư

NHÀ-ĐỂ HÀNG-ĐỒNG
70, Phố Hàng-Đồng, Hanoi

Nhà Đề quan Docteur PAUCOT có 40 buồng, sạch sẽ, tỉnh mạc, đèn máy, đồ dùng như phòng khách Ô-tên, có người hầu bạ nước nôi, giặt-giũ, và phát áo lọt lòng, sữa, chai nước nóng, cũi và có tủ, có xiêm.

Sự trông nom lại có hai bà Segeo-(cammes đã từ chức rồi là bà Phạm-thị-Lý và bà Ng-thị-Yến ở hẳn trong Nhà-Đề hàng Đồng để đỡ đề và tiếp đãi các bà, mà tôi ngày nào cũng lên thăm hỏi mạch khai đơn cũng không lấy tiền. Bà nào muốn tiện mời về đỡ ở nhà cũng được.

Ai bằng huyết, tiểu tiện huyết bạch, hiểm hoi, muốn chữa đỡ vào chữa cũng được (năm riêng). Xin mời lại xem và hỏi cách thức.

Mỗi bà một buồng, 10 ngày. 10$00
Mỗi bà một buồng, 10 ngày. 18.00
Mỗi bà hai buồng, 10 ngày. 30.00

Ra vào tự do

2537

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn báo-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho báo-quán cả giấy quán báo, chứa lại thế nào thì biết rõ rằng vào đây, và gửi theo hai hào (0$20) bằng tem cũng được) để chữ tiền giấy quán khác;

Bỏ xi không gửi tiền theo thì sẽ đã nguyên ngày có hoặc phải trừ ngày hơn.

Digitized by Google — Original from Đại Học Cornell — Bảo Chiếu Đặng chủ. Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

bí sinh hoa kết quả, tự nhiên, chớ không làm gian gác gì giống các nơi khác. Một hôm nhân người dân ấy thờ đến trước có trồng cây bí nay thử ra xem hoa quả dường nào, bỗng thấy một trái bí rỡ to nằm cạnh hòn đá sau hè nhà, gò ý mừng lắm, liền đỡ trái bí lên xem. Xem xong thời có ý sợ khiếp lắm, liền chặt mấy tàu lá chuối lấp kín trái bí ấy lại, vừa vào nhà nói với vợ con rằng trái bí hóa hồ rồi. Ấy cũng một điều hay cho nhà mình lắm. kịp nên đi mua lấy miếng thịt lợn sống và một thẻ hương 10 tờ vàng bạc đem về cúng ngài. Vợ nghe lấy làm ngạc nhiên ra đỡ lá lên xem trái bí, một hồi cũng tin như người chồng đã nói, liền đi mua phẩm vật về cúng. Trong lúc người đàn bà ấy đi chợ thời huyện truyền cùng người quen thuộc rằng nhà mình có trái bí hóa hồ, cho nên trong vài hôm sau đã thấy người ta lấp nập đến xem rất đông, rồi lại thấy có người đem phẩm vật đến cúng, lại có kẻ đến đó mà lên đồng ông Hồ vọt nhảy hét la rầm rĩ. Cách vài hôm sau nơi ấy chẳng khác gì một cái sầm vậy. Tuy thế mà đã đè mấy ai trông thấy trái bí ấy, vì đã ngu dại phụng sự như thần linh, chẳng ai được xem rõ ràng cả. Một hôm trái bí bỗng nhiên bị ai bẻ trộm mất, lại một hôm sau trái bí xẻ hai ra một nửa nèm lại đó, còn một nửa e đã vào nồi canh ai rồi, chẳng thấy có cái linh vị gì cả. Khi ấy mới rõ chuyện trái bí nằm chơi vườn đã mà sinh ra hình dạng khác thường, kẻ ngu dân biến kỳ cho là hóa hồ. Cách mấy năm đi qua đây có cây bí hoa long, nay lại có trái bí hóa hồ, đều là vô lý cả. Thế mà kẻ ngu cứ tin phụng hoài.

chị thấy sao, mà thấy gọi tôi bằng chị? » Thấy kia đang khi con đau nôn xin cho được thuốc mà thuốc thời xin chưa được » lại gặp một câu vô lễ xúc đến mình, cho nên cũng chẳng từ, đến nỗi có nhiều câu thô bỉ để lặng lại.

Xong việc, thấy kia về, còn người khán-hộ kia đi kiện. Nghe đâu rồi về sau quan xử hòa còn chức chị, hay là cô, hay là bà, cũng chưa phân xử cho nhất định.

Nay thử xem, trong chức đàn bà làm việc ở nhà thương có mấy chức. thời chỉ có hai chức là *sage femme* và *infirmière*, *Sage femme* cũng có thể gọi bằng bà được, nhưng theo thói quen, thời những cô con gái chưa chồng không thể gọi bằng bà được, mà nên gọi *infirmière* bằng cô thời sự không phân biệt với chức *sage-femme* chưa chồng, cho nên phải gọi bằng chị, mà cái chức chị đó lại chính là trong nhà bệnh gọi ra trước, mà người ngoài bắt chước gọi theo, cho nên dầu thấy kia có gọi bằng chị nữa, ấy cũng lấy tinh thần ái mà gọi, hoặc là theo lẽ lỗi trong nhà bệnh mà gọi, chớ có phải là kiunh rẻ gì đâu. Trông gọi như vậy cũng chẳng can gì. Còn người kia hoặc muốn gọi mình bằng cô, bằng bà, hay là thế nào nữa, thời chán gì là câu nói phải chăng, lại dùng làm gì cái câu quá đà g ấy. Đến nỗi đang giờ làm việc buộc thuốc cho người bệnh là thời giờ cần kíp, mà để đi đâu tranh cãi hư chức vụ vị như kia?

X. lai cảo.

BÌNH-ĐỊNH

Mưa. — Mấy bữa rày trời coi bộ chuyển động luôn đến 20 Mars đang nửa buổi mai, làm cho một cây mưa dào dạy.

Cây mưa nầy tuy là có nhiều phần lợi ích, là thảo mộc được tươi nhuần, song vì nhằm mùa gặt, nên cũng có chỗ chầu mầy cho nông nghệ.

VIỆC TRONG-KỲ

TOURANE

Có hay là chị, hay là bà ? — Một hãy kia được giấy thầy thuốc cho vào nhà bệnh để buộc thuốc cho đứa con đau chưn. Khi vào nhà bệ h lại gặp một người đàn bà làm chức khán-hộ cho thuốc. Thầy kia trình giấy ra và nói rằ g: «Nhờ chị buộc thuốc giùm cho cháu. » Người đàn bà ấy lên nét mặt bất hòa, mà đáp xẳng ngay một câu rằng: « Tôi có phải là

KỲ TÊN KHÔNG RÕ

Bản-quán xin các ngài mua báo khi có việc gì viết thư đến bản-quán, thì cần biết; cái số in ở tờ giấy gói báo, hoặc in cái cho bản-quán cái giấy quản lý, để cho người làm để tìm kiếm. Kẻo các ngài thường hay ký tên vẫn tắt, hoặc thảo quá, không sao đọc được, thành ra nhiều khi bản-quán không biết ai mà trả lời.

CAFÉ, RESTAURANT
HOTEL DES COLONIES

TRUNG-BẮC KHÁCH-SẠN

Chính-quán tại phố hàng Trống, số 80 ngay cửa Nhà-Thờ
Phụ-quán có vườn hoa rộng rãi, ở số 68 cùng phố ấy.

Đủ các cách tiện-lợi và lịch-sự theo lối ăn ở của người Âu-châu

Bản-sạn thừa tiếp các qui-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách bình-đẳng, mà lại dễ tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa, muốn ăn, ở, hoặc uống rượu chỗ biệt-tịch cũng được, và cũng một giá tiền.

Có xe Ô-TÔ che các quí-khách đi giờ, hoặc đi các tỉnh

Giây nói số : 280 — hoặc số : 150

Phụ quán cũng có giây nói trực tiếp với chính-quán 2048

Lở
Bệnh trăng-nhạc
Chứng đau xương



CÁC CHỨNG NGỨA NGÁY NHƯ :

Mụn — Nốt-mẩn — Hắc-lào.

Những người nào lở, có bệnh trăng-nhạc, có huyết-quản sưng và cứng, lở ở các huyết-quản ấy, có muốn chữa cho khỏi không ??

Nếu muốn chữa khỏi hay là muốn phòng bị những chứng đã kể trên thì cũng chẳng khó gì, chỉ nên biết dùng thuốc ! Nhiều người đã công-nhận thuốc :

Dépuratif Richelet

là có đủ các tính chất hóa-học chữa được các chứng ấy và có thể thay thế mà rất nhanh. Sự kiện-hiệu rất là chóng và mau vì thuốc ấy chữa ngay ở căn bệnh. Chỉ dùng độ vài thuốc này mà hết căn cùng cốt chứ bần thỉu. Những chỗ lở thì hàn lại mà không phá ra nữa.

Thuốc này còn chữa được các bệnh thấp, đau xương, tê bại.....

Bán ở các hàng lục-hợp to.



XE NHÀ AI HỒNG

LỐP (Enveloppes)

Hiệu QUẢNG-HƯNG-LONG
HANOI
Mới có Enveloppes
Chambres à air — Dissolution
hiệu « A. SOLY »
để thay vào bánh xe nhà cao xu
Giá rẻ.
Xin mua mau kẻo hết.

RƯỢU
QUINQUINA CUSSAC
Rất bổ
dùng cho những người ốm yếu.
BÁN TẠI
«NHÀ
CUSSAC FRERES
ở Hanoi-Haiphong,
sẽ bắt cả các cửa hàng bán lẻ ở các tỉnh.

NHÀ TẮM VỆ SINH
48, Rue du Lac, Hanoi
(*Phố Bờ-hồ, số nhà 45*)

Nhà Bán đồ « TÂM-TÂM » Hà nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

SOCIÉTÉ DES PHOSPHATES DU TONKIN
133, Avenue Paul Doumer à Haiphong



XƯƠNG-TÂN (PHOSPHATES) là một thứ bột vun lắm, giống màu, rất tốt, Vun-ruộng bằng XƯƠNG-TÂN thì lúa rồi ra được gấp hai, gấp ba.

Hội chẳng tới tỉnh nào cũng có người đứng ĐẠI-DIỆU

Ai muốn hỏi hun-gì, xin cứ gửi giấy cho chúng tôi tại Haiphong; 133, Avenue Paul Doumer (Phố Cầu-Đất).

Chúng tôi bán giá như sau này, hàng lấy tại nhà-máy ở Haiphong
25 $ 00 một tấn PH. 18/21. Thứ bột để vun ruộng-chua.
22 $ 00 một tấn PH. 5 Thứ bột này thông dụng cả ruộng-chua, ruộng-ngọt 2035

NGÀY NÀO CŨNG CÓ XE THƠ CHẠY
Công-ty PHẠM-VĂN-PHI



ĐƯỜNG VINH VỀ HUẾ
Ở VINH đi hồi 4 giờ sáng đến Đông-hà vừa kịp chuyến xe lên thẳng Huế.
Ở ĐỒNG HÀ ra hồi 8 giờ sáng sau khi chuyến xe-lửa thứ nhất ở Huế ra.

Auto-Postale

Công-Ty chúng tôi xin trình qui-khách biết rằng : kể từ mồng năm tháng giêng tây này, ngày nào chúng tôi cũng có xe chạy chỡ thơ và hành-khách ở ga Yên-Lý về Phủ-Qui và Phủ-Qui ra ga Yên-Lý. — Ở Phủ-Qui có 3 phiên chợ Hiếu buôn bán nên rất lắm các qui-khách buôn bán ở đây đi lại có hàng-hóa gì xin cứ giao cho bản-ty chỡ, tính giá phải chăng.

Các qui-khách đi lại đường Vinh-Đồng-hà nên đi xe thơ thì được cẩn thận hơn, nhưng khi lấy vé nên có ý kẻo lầm đi vào xe khác. Muốn khỏi sự lầm ấy, xin liệt qui khách đánh giấy thép trước cho bản ty. Hễ khi bản ty nhận được giấy thép sẽ cho xe ra đón hay là cho người nhà đi đón.

Đường Yên-Lý đi chợ-Hiếu thì đánh giấy thép ra PHẠM-VĂN-PHI Yên-Lý gare ; — mà đường Vinh-Đồng-Hà thì đánh giấy thép cho PHẠM-VĂN-PHI Đông-hà gare. 2012

HIỆU BÀO-CHẾ VÀ LỤC-HỌP
CHẾ THUỐC CHO NGƯỜI ĐẠI-PHÁP VÀ NGƯỜI AN-NAM

Ed. MONTÈS

Quan Bào-chế hạng nhất, Hà-nội, phố Paul-Bert, số 51

HÓA-HỌC CHẤT
và các thứ thuốc bào-chế

THUỐC ĐAU MẮT
Hiệu BONNET-CARD, trị các thứ đau mắt

THUỐC SOLUTION R. của ông HOLBÉ để chữa a-phiên
SOLUTION R. HOLBÉ
2 $ 50 một chai

Thuốc bổ máu : bán ăn-uống, mỗi ước không muốn làm việc gì ; dùng thuốc này hay lắm !

Mấy thứ bán-hiệu hay hơn :
Các thứ thuốc nước dùng để rửa đi-tiểu-vo-đo như thuốc bổ CACCUTLATE DE SUDE
Thuốc tiêm gọi là 914, trị bệnh Giang-mai
Thuốc ho-có SIROP PECTORAL thuốc-cô-ho mũi
Thuốc LAO chỉ người lớn dùng được thôi

Thuốc lậu hiệu MONTÈS
thuốc uống = 2 $ 00 lọ 30 viên
thuốc thụt = 0 $ 90 một chai
Chữa các chứng lậu : chẳng kì mới hay cũ : uống thuốc ra hết nước mủ, thuốc này đã chữa được vô số người phải bệnh lậu.

Gouttes « VIRGINIE »
1 $ 00 một lọ
Trị những bệnh đến bế nhờ : Kinh nguyệt không đều, hay là khí hành bịnh đau đớn mình mẩy, chân đau bụng, gió con, uống thuốc này đều mau tiêu hết, trong chốc lát hơn kém.

Gouttes « MÉTHARSINATE »
1 $ 00 một lọ
Thuốc bổ máu : bán ăn-uống, mỗi ước không muốn làm việc gì ; dùng thuốc này hay lắm !

ĐỒ BUỘC THUỐC
ĐỒ DÙNG ĐỂ THÍ-NGHIỆM HÓA HỌC

ĐỒ MỔ-SẺ
Kính-ảnh, đồ-ảnh, thuốc-ảnh hiệu LUMIÈRE và JOUGLA và giấy-ảnh, thuốc Oltre.e và thuốc Bromure
Báo chữa và bảo bảo kín

Bán rẻ và bán lẻ

« THUỐC DẺRÉ »
0 $ 90 một chai 1/4 litre
Trị bịnh giang mai khi bị mới hay cũ. Đang thuốc trị rồi tại nào uống thuốc, nếp cho tiết ngọt. Dùng thuốc khỏi rồi uống cần phải uống thuốc này thì mấy chắc khỏi hẳn được ! Thuốc này rất hay, rất quí ; ai chẳng hay gì đến sự tính đọc, lại bỏ sót cho người có bịnh.
Muốn dùng thuốc nay trong một chứng thì nên mua một chai lớn litre. Giá có 3 $ 00 mà thôi.

№ 44

TÁI-SINH-DUYÊN

(Sự-tích Mạnh-lệ-quân)

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC *dịch thuật*

Hồng thầy *Tô-ánh-tuyết* đến, *Mạnh-lệ-quân* đứng đậy tiếp đón mời ngồi. *Tô-ánh tuyết* trông thấy cửa sổ mở loang, vẫn tưởng *Mạnh-lệ-quân* là người vô-tình, chẳng nghĩ chi đến danh-tiết, còn mở cửa sổ để thưởng hoa đó.

Nàng liền bỏi :

— Tiểu-thư hôm nay lại được nhàn hạ ngồi thưởng hoa đó chăng.

Mạnh-lệ-quân biết là có ý mỉa-mai mình, nhưng cũng thở dài mà đáp rằng :

— Đó chẳng qua cũng là một cách để giải phiền.

Tô-ánh tuyết nói :

— Tiểu-thư sắp nên một vị phu-nhân thì thưởng hoa là phải. Huống chi tiểu-thư tài-mạo tuyệt vời, mà lại gặp *Lưu khuê-bích* là người hiếu-sắc, chắc khi về nhà bọ *Lưu*. vợ chồng sẽ được phỉ nguyền ân ái, còn phiền chi nữa phiền.

Mạnh-lệ-quân nói :

— Đó cũng là một việc bất-đắc-dĩ. Nhưng chưa chắc ai đã ăn-ái càng hơ *Lưu*, lâu ngày rồi chi sẽ biết

Tô-ánh-tuyết đã biết đâu đến việc phải thay *Mạ-h-lệ-quân*, trong lòng chỉ lạ thay cho *Mạnh-lệ-quân* sao lại không biết giữ trinh-tiết. Nàng chán không muốn bỏi chuyện nữa, bỏi cáo từ lui ra. Nàng nghĩ thầm : *Lưu-khuê-bích* đã hăm-hại phu-quân ta là *Hoàng-phủ-thiếu-hoa* thì ta quyết xin một lòng thủ tiết, không bao giờ lấy ai nữa. Từ đó nàng nghĩ suất ức mà thành bệnh.

Vợ chồng *Mạnh-sĩ-nguyên* sắm-sửa áo xiêm và các đồ tư-trang cho *Mạnh-lệ-quân*, thấm-thoắt đã đến ngày 28 tháng 3 là ngày họ *Lưu* đưa các đồ sính-lễ đến. Hôm ấy các vấn vũ quan viên đều đến chúc mừng. chỉ có quan Bố chính là *Tân-thừa-ân* cảm tức bội phần, hiềm vì nỗi quan nhỏ, không thể bảo thủ cho nhà *Hoàng-phủ* được, mới g à-cách cáo ốm không đến.

Bấy giờ nhân-dân trong thành, ai cũng chê *Mạnh-sĩ nguyên* là người bất-nghĩa, có một con gái mà hai lần gả chồng. Cũng có kẻ hiểu biết cho là một việc bất-đắc-dĩ, vì có thánh-chỉ mà phải vâng lời, nhưng thiết-tưởng *Mạnh-sĩ-nguyên* cũng không nên như thế.

Khi *Kỳ-thịnh-đức* đưa sính lễ đến nhà họ *Mạnh*, cha con *Mạnh-sĩ nguyên* ra nghênh tiếp, rồi truyền sửa tiệc để khoản đãi. *Kỳ-thịnh-đức* từ-chối mà rằng :

— Lão phu tuổi già. không nỗng được rượu. Và h m nay thế nào cũng được dự tiệc tại nhà bọ *Lưu*, vậy xin tiên-sinh cứng lượng tình mà tha thứ cho.

Mạnh sĩ-nguyên vâng lời. rồi thu nhận các đồ sính lễ, sai nữ-tỳ đem lên *U-hương các*, muốn khiến cho *Mạnh-lệ quân* được vui lòng. Khi nữ-tỳ đem lên thì con *Vinh-lan* tiếm-lắc khen - ngợi. *Mạnh-lệ-quân* thu-nhận cất cả vào trong rương.

Con *Vinh-lan* sẽ rỉ tai bảo *Mạnh-lệ-quân* rằng :

— Các đồ tư-trang của nhà bọ *Lưu* đem đến, giá tiền chẳng ít, sao tiểu-thư không chọn một vài thứ tốt đem theo để dùng trong khi đi đường.

Mạnh-lệ quân nói :

— Cái của phi-nghĩa ấy, ta thề không thèm lấy. Huống chi những của cải ở trong tủ ta, cũng chẳng thiếu gì, hơn nghìn lạng vàng, ta s-hỏ tiêu-dụng.

Con *Vinh-lan* khen rằng :

— Tiểu thư thật là một người có khí-khái, không chịu lấy cái của phi nghĩa, ít người được như thế ! May cho nàng *Tô-ánh-tuyết* biết là dường nào ! Một người con nhà thường-dân, mà được hưởng thụ bấy nhiêu của-cải !

Mạnh lệ-quân cười mà bảo rằng :

— Mày bảo nàng được hưởng thụ cái của-cải ấy, nhưng ta chỉ sợ nàng lại nỗi lên mà chết mất thôi. Về sau mày sẽ biết ta đoán không sai vậy.

Con *Vinh-lan* không hiểu lời, bèn giờ thăm-thoắt, đã đến ngày 30 tháng 3, chính là ngày nguyệt-thực. Đến chiều ngày hôm ấy, *Mạnh-lệ-quân* bảo con *Vinh-lan* rằng :

— Đêm nay chúng ta khởi-hành, mày nên mau mau đi lấy trộm cái chìa-khóa của sạn về đây, để sáng mai đi sớm.

HỒI THỨ XVIII

Mạnh-lệ-quân bảo con *Vinh-lan* đi lấy trộm chìa-khóa cửa sau. Con *Vinh-lan* nói :

— Vợ *Phan-phát* giữ chìa-khóa, vốn là người lươi biếng, ta lấy lúc nào cũng được can chi phải vội !

Mạnh-lệ-quân nói :

— Việc gì ta cũng nên phải đề-phòng từ trước. Kẻo chẳng may đêm nay không lấy kịp thì sớm mai làm thế nào được mà đi, há chẳng lỡ việc lắm ru !

Con *Vinh-lan* nói :

— Tiểu-thư dạy chi phải, để tôi xin đi lấy.

Nói xong, liền tức-khắc đi ngay. Hồi lâu, thấy con *Vinh-lan* đem một chùm chìa khóa đến, *Mạnh-lệ-quân* mừng rỡ cầm cất ngay đi, rồi bảo con *Vinh-lan* rằng :

— Thôi thế là ta đành lòng, sớm mai cứ việc mở cửa ra đi, chẳng còn lo-ngại gì nữa.

Tối hôm ấy khiến con sung *Mạnh-lệ-quân* bảo con *Vinh-lan* rằng :

— Sáng mai ta ra đi, chưa biết bao giờ lại được gặp gỡ cha mẹ. Mày giờ mày, cẩm, dặn theo ta lên lô-gi cha mẹ, nhỏ được yên lòng.

Con *Vinh-lan* vâng lời, cầm đèn đưa *Mạnh-lệ-quân* đến phòng *Hàn* phu-nhân, *Hàn* phu-nhân đang kiểm-điểm các đồ tư-trang, *Mạnh-lệ-quân* vào, ngồi ở một bên, rồi hỏi rằng :

— Chẳng hay thân-phụ con đi đâu ?

Hàn phu-nhân nói :

— Thân-phụ con đang chỉ bảo các công việc ở nhà ngoài, bảo sợ ngày mai không kịp sửa-soạn.

Mạnh-lệ quân nói :

— Cần chi việc ấy mà hai thân phải nhọc lòng.

Hàn phu-nhân nói :

— Việc này có quan-hệ đến thể-diện nhà ta, vậy nên phải sửa-soạn lắm mới được.

Mạnh-lệ-quân nói :

— Con từ-biệt hai thân chuyến này chưa biết bao giờ lại được gặp mặt. Cái ơn dưỡng dục, chưa báo-đáp được chút nào. Con thật là một kẻ bất-hiếu.

Hàn phu-nhân nói :

— *Cố* phu-nhân đã có nói với ta rằng : người con dâu trưởng là *Lục-thị* theo *Lưu-khải quang* đi trấn thủ *Nhạn-môn-quan*, khiến cho phu-nhân ở nhà buồn-bã. Nay con về nhà bọ *Lưu* thì sau khi làm lễ cưới *Lưu-khuê-bích* tiến Kinh cùng chức, con được ở nhà hầu-hạ phu-nhân. Mày giờ con về thăm cha-mẹ, đường xá gần gụi, thật rất dễ-dàng.

Mạnh-lệ-quân đáp rằng :

— Việc đời khó đoán trước được. Giả-sử con không được gặp thì xin thân-mẫu cứ yên lòng cũng coi như hạt máu đề rơi vậy. Cho hay sinh con gái là chẳng ra gì không được ở nhà mà phụng dưỡng cha mẹ.

Hàn phu-nhân nói :

— Nữ-sinh ngoại-hướng, có lẽ nào cứ ở nhà không lấy chồng để phụng-dưỡng cha mẹ bao giờ.

Mạnh lệ quân lại cúi mấy câu từ-giã. *Hàn* phu nhân cũng chỉ bảo lẽ sắp về nhà chồng mà nỏi nhau tới đó, chớ kì-càng có ý ngăn ngừ chi cả, lại làm lời khuyên-giải.

(Còn nữa).

NGUYỄN-VĂN-LUẬN